

HOẠT ĐỘNG BUÔN BÁN TRÁI PHÉP ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI KHU VỰC RỪNG HẠ LỮU SÔNG ĐỒNG NAI, MIỀN NAM VIỆT NAM

Scott Robertson, Trần Xuân Việt,
Nguyễn Mạnh Hà & Vũ Ngọc Thành

Tháng 3/2009



Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã
Văn phòng bảo tồn cá và động vật hoang dã Hoa Kỳ



HOẠT ĐỘNG BUÔN BÁN TRÁI PHÉP ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI KHU VỰC RỪNG HẠ LƯU SÔNG ĐỒNG NAI, MIỀN NAM VIỆT NAM

HIỆP HỘI BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Trích dẫn

WCS. (2009). Hoạt động buôn bán trái phép động vật hoang dã tại khu vực rừng hạ lưu sông Đồng Nai, miền Nam Việt Nam. Hiệp hội Bảo tồn Động vật Hoang dã. Hà Nội, Việt Nam.

Báo cáo Tiếng Anh và Tiếng Việt lưu trữ tại:

Hiệp hội Bảo tồn Động vật hoang dã- Chương trình Việt Nam

Email: vietnam@wcs.org

Bản quyền: Nội dung của bản báo cáo hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của tác giả và không được sao chép mà không có sự đồng ý của tác giả.

MỤC LỤC

Khảo sát về hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD tại tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai, Việt Nam	6
Giới thiệu	6
Phương pháp khảo sát	6
Lựa chọn các cán bộ kiểm lâm làm cán bộ điều tra	6
Xây dựng phương pháp điều tra	7
Phương pháp điều tra	7
Đội điều tra và địa điểm điều tra	7
Quản lý thông tin	8
Thu thập thông tin và độ tin cậy của thông tin	8
Kết quả	9
Kết quả điều tra tại tỉnh Lâm Đồng	9
Kết quả khảo sát tại tỉnh Đồng Nai	19
Thảo luận	24

Phân tích Hệ thống quản lý hồ sơ về hoạt động buôn bán động vật hoang dã của Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng	26
Giới thiệu	26
Phương pháp khảo sát	26
Kết quả	27
Vi phạm hành chính trong Quản lý vào bảo vệ rừng	27
Đặc điểm nhân khẩu học của các đối tượng vi phạm	28
Hình phạt và mức độ phạt	30
Động vật hoang dã tịch thu	30
Giấy phép vận chuyển và săn bắt	33
Thảo luận	33
Phụ lục I: Danh sách các loài động vật hoang dã trong các trang trại ở Lâm Đồng	35

Hoạt động buôn bán trái phép vượn (<i>Nomascus</i>) ở các tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng	37
Giới thiệu	37
Phương pháp khảo sát	38
Kết quả	40
Các loài vượn bị buôn bán	40
Nguồn cung	41
Lái buôn ĐVHD	42
Nhu cầu tiêu thụ	43
Giá cả	43
Phương pháp bắt giữ và con đường vận chuyển	44
Công tác thực thi pháp luật	45
Thảo luận	46
Đề xuất	47
Phụ lục 1. Thông tin về các lái buôn ĐVHD	50

Khảo sát nhanh về hoạt động buôn bán và tiêu thụ Hổ (<i>Panthera tigris corbetti</i>) và Voi (<i>Elephas maximus</i>) tại Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam cùng những quan sát tại một số huyện lân cận	52
Giới thiệu	52
Phương pháp khảo sát	53
Kết quả	55
Tại các cửa hàng lưu niệm và mỹ nghệ:	55
Bào tàng Sinh vật của Viện Sinh học Tây Nguyên.....	56
Nhà thuốc Đông y	57
Quan sát có được tại các huyện lân cận	59
Kết luận.....	60
Phụ lục: Danh sách những cơ sở và cá nhân khảo sát	61

Hoạt động buôn bán trái phép động vật hoang dã tại khu vực rừng hạ lưu sông Đồng Nai, miền Nam Việt Nam

**Hiệp hội Bảo tồn Động vật hoang dã
Tháng 3, 2009**

Giới thiệu

Khu vực rừng vùng hạ lưu sông Đồng Nai là một hành lang bảo tồn có tầm quan trọng rất lớn của miền Nam Việt Nam. Vùng rừng này trải dài theo bốn tỉnh (Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước và Đắk Lắk) với diện tích 8.328km² và các kiểu rừng như rừng nhiệt đới thường xanh, bán thường xanh và rừng ven sông hoặc vùng đất ngập nước. Vùng rừng này là nơi cư trú của rất nhiều loài động vật quý hiếm đang bị đe dọa như vượn đen má hung (*Hylobates gabriellae*), chà vá chân đen (*Pygathrix nigripes*), voi Châu Á (*Elaphas maxmus*), tê giác một sừng (*Rhinoceros sundaicus annamiticus*), bò tót (*Bos gaurus*), cá sấu Xiêm (*Crocodylus siamensis*), gà so cổ hung (*Arborophila davidi*), và trĩ sao (*Rheinardia ocellata*).

Hoạt động buôn bán các loài động vật hoang dã (ĐVHD) quý hiếm đang đe dọa tới các loài động vật có xương sống trên cạn tại Việt Nam, đẩy một số loài tới bờ tuyệt chủng, và đang diễn biến rất khó kiểm soát, bất ổn và ngoài vòng pháp luật. Sự gia tăng nhu cầu về sản phẩm ĐVHD ở cả trong nước và trên thế giới cùng với sự chuyển dịch nền kinh tế sang nền kinh tế thị trường đã tạo điều kiện lý tưởng cho hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD tại Việt Nam ngày càng phát triển.

Cục Kiểm Lâm Việt Nam là cơ quan chuyên trách trong việc xây dựng một hệ thống các khu bảo tồn ĐVHD và các cán bộ kiểm lâm chịu trách nhiệm thực thi pháp luật bảo vệ rừng và ĐVHD. Mặc dù một số Chi cục Kiểm lâm đã và đang thắt chặt các hoạt động xử lý hoạt động buôn bán ĐVHD (như lập kế hoạch hành động cấp tỉnh và các nhóm hoạt động giám sát hoạt động buôn bán ĐVHD), nhưng phần lớn các cán bộ Kiểm lâm còn thiếu kiến thức, kỹ năng và động lực để tiến hành điều tra và xây dựng các chiến lược trong thực thi pháp luật chống lại hoạt động buôn bán trái phép này.

Dữ liệu về hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD tại khu vực miền Nam Việt Nam còn rất hạn chế. Cho đến thời điểm hiện tại thì vẫn chưa có hoạt động nào tác động vào hoạt động buôn bán bất hợp pháp và không bền vững các loài động vật đang bị đe dọa tại Lâm Đồng, Đồng Nai nói riêng và tại khu vực miền Nam nói chung. Mặc dù các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ và Cục Kiểm lâm đã tạo ra những bước tiến trong việc kiểm soát hoạt động buôn bán ĐVHD trái phép nhưng các đề xuất, số liệu từ các nghiên cứu thực địa chưa được biến thành hành động nên nạn buôn bán trái phép ĐVHD vẫn chưa giảm sút đáng kể.

Cuối năm 2007, một dự án bao gồm các khóa tập huấn trực tiếp, các cuộc nghiên cứu và các kế hoạch chiến lược đã được thực hiện nhằm tăng cường bảo vệ loài vượn đen má hung và các loài được ưu tiên bảo vệ khác tại tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai của khu vực rừng hạ lưu sông Đồng Nai tại Miền nam Việt Nam. Bằng các khóa tập huấn cho các cán bộ Kiểm lâm địa phương và sự tham gia sát sao trong suốt quá trình thực hiện dự án, chúng tôi mong đợi sẽ mang lại những thay đổi tích cực đến công tác bảo tồn các loài vật này tại đây. Dự án được thực hiện với các mục tiêu cụ thể sau:

- Đánh giá mức độ đe dọa của hoạt động buôn bán ĐVHD tới các loài bị đe dọa cấp toàn cầu tại tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai;
- Nâng cao hiểu biết về quy mô và hoạt động của hoạt động buôn bán ĐVHD trái phép tại khu vực rừng hạ lưu sông Đồng Nai;
- Nâng cao kỹ năng, kiến thức và động lực của các cán bộ kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai trong công tác thực thi pháp luật và điều tra về hoạt động buôn bán ĐVHD để hạn chế hoạt động buôn bán trái phép vượn đen má hung và các loài vật khác;
- Xây dựng các kế hoạch chiến lược nhằm giảm thiểu hoạt động buôn bán trái phép các loài bị đe dọa trên toàn cầu tại vùng rừng hạ lưu Đồng Nai.

Báo cáo này trình bày những kết quả thu được từ những nghiên cứu được thực hiện tại hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai năm 2007 và 2008 để đạt được ba mục tiêu nghiên cứu ban đầu. Mục tiêu cuối cùng sẽ được thực hiện qua hội thảo liên ngành tổ chức vào đầu năm 2009. Báo cáo bao gồm bốn phần sau:

1. Khảo sát về hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD tại tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai, Việt Nam
2. Phân tích hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động buôn bán ĐVHD năm 2007 của chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng
3. Hoạt động buôn bán trái phép vượn tại tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai, miền Nam Việt Nam
4. Khảo sát nhanh về hoạt động buôn bán và lượng tiêu thụ Hổ (*Panthera tigris corbetti*) và Voi (*Elaphas maximus*) tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam cùng một số quan sát tại các huyện lân cận.

Khảo sát về hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD tại tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai, Việt Nam

Tháng 12, 2008

Tổng hợp bởi Scott Robertson

Hiệp hội Bảo tồn Động vật hoang dã

Chương trình Giám sát Buôn bán Trái phép Động vật hoang dã

Dữ liệu thu thập bởi: Đặng Thanh Sơn, Phạm Đình Vinh, Scott Robertson, Hoàng Lan
Hương, Đồng Văn Tha, Nguyễn Khoa Quốc, Hoàng Xuân Hưng, Lê Huy Hiệp,
Nguyễn Bá Ngọc, Lê Văn Hình, Vũ Ngọc Uông

Giới thiệu

Cục Kiểm lâm Việt Nam là một trong các đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD tại Việt Nam. Hiện tại, Cục Kiểm lâm hiếm khi tiến hành các cuộc khảo sát về hoạt động buôn bán ĐVHD trái phép mà chủ yếu dựa vào các nguồn tin hoặc thông tin từ các cuộc tuần tra để xử lý vụ việc. Thêm vào đó, rất nhiều chi cục Kiểm lâm cho rằng các vi phạm về ĐVHD không được ưu tiên xử lý như các loại hình vi phạm khác mà họ xử lý nên tội phạm liên quan đến ĐVHD vẫn chưa hề giảm sút.

Để có thể nâng cao năng lực điều tra tội phạm liên quan đến ĐVHD và hiểu biết của cán bộ kiểm lâm về tình trạng buôn bán ĐVHD, cần phải xây dựng cam kết và tăng cường công tác thực thi pháp luật kiểm soát hoạt động buôn bán ĐVHD trái phép tại Việt Nam. Chương này sẽ giới thiệu một hướng tiếp cận để đạt được mục tiêu này cũng như cung cấp các dữ liệu cơ sở về hiện trạng hoạt động buôn bán ĐVHD đang diễn ra tại tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai, Việt Nam.

Phương pháp khảo sát

WCS Việt Nam đã tổ chức một chương trình tập huấn cho các cán bộ Kiểm lâm Việt Nam về các kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện các khảo sát về hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD một cách hiệu quả từ ngày 22/11 đến ngày 4/12/2007. Để tìm hiểu chi tiết hơn về khóa tập huấn này, hãy tham khảo báo cáo tập huấn và đĩa tài liệu tập huấn của WCS.

Học viên của khóa tập huấn đến từ tất cả các hạt Kiểm lâm thuộc tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai và đội kiểm lâm cơ động của Kiểm Lâm Vùng III thuộc Cục Kiểm lâm Việt Nam. Học viên được lựa chọn từ các đội kiểm lâm cơ động địa phương, trạm kiểm lâm và các cơ quan điều tra và là lãnh đạo cơ quan hoặc các cán bộ kiểm lâm.

Lựa chọn các cán bộ kiểm lâm làm cán bộ điều tra

Sau chuyến khảo sát thực địa ngắn ngày tại Thành phố Hồ Chí Minh, tất cả các học viên làm một bài kiểm tra viết. Dựa vào kết quả bài kiểm tra và kết quả đánh giá học viên của giảng viên và ban tổ chức trong suốt quá trình tham gia tập huấn, các học viên được xếp loại và 20

học viên có kết quả đánh giá cao nhất sẽ được lựa chọn đi điều tra tại tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai.

Tất cả các cán bộ kiểm lâm đều được kiểm tra về thông tin cá nhân, cụ thể là thông tin về thời gian họ trải qua (thời gian học tập, sinh sống, thăm bạn bè, làm việc...) tại các huyện thuộc hai tỉnh trên. Việc này là cần thiết để tránh trường hợp cán bộ kiểm lâm bị phân điều tra tại khu vực mà họ có thể bị nhận ra khi đóng vai đi điều tra và cũng để đảm bảo an toàn cho bản thân cán bộ cũng như sự trung thực của dữ liệu thu được.

Xây dựng phương pháp điều tra

Học viên được các cán bộ WCS hướng dẫn trong một bài tập nhóm nhằm tìm ra những thông tin chính cần thu thập khi điều tra về hoạt động buôn bán ĐVHD tại tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai. Mỗi nhóm thảo luận tìm ra các dữ liệu tối thiểu cần có đối với từng mắt xích riêng biệt trong mạng lưới buôn bán từ cung cho đến cầu (như săn bắt tại Việt Nam, trang trại gây nuôi ĐVHD, nhập khẩu từ nước ngoài, vận chuyển, lái buôn ĐVHD/người trung gian, các nhà hàng thịt thú rừng, các cửa hàng bán thú cảnh, nhà thuốc Đông y, vv...). Sau đó, mỗi nhóm sẽ trình bày kết quả thảo luận cho các nhóm khác bổ sung hoặc nhận xét. Những kết quả thảo luận này được tổng hợp thành một “bộ khung thông tin” để hướng dẫn việc thu thập thông tin cho các cuộc điều tra của các cán bộ Kiểm lâm về mạng lưới buôn bán trái phép ĐVHD (xem Phụ lục).

Phương pháp xây dựng điều tra có sự tham gia của học viên sẽ giúp các cán bộ Kiểm lâm có thể thu thập được nhiều thông tin cần thiết vì họ đã được hướng dẫn qua quá trình thảo luận tìm hiểu những thông tin cần thu thập cho công tác bảo tồn, thực thi pháp luật và hoàn thiện các chế tài.

Phương pháp điều tra

Các cán bộ Kiểm lâm thực hiện một loạt các bài tập để xây dựng cho mình một câu chuyện làm vỏ bọc khi đi điều tra. Bằng cách này câu chuyện của mỗi cán bộ Kiểm lâm sẽ được cán bộ hướng dẫn của WCS và các đồng nghiệp, những người cùng tham gia điều tra, bổ sung ý kiến để hoàn thiện.

Đội điều tra và địa điểm điều tra

Những cán bộ Kiểm lâm được lựa chọn tiến hành một cuộc điều tra về hoạt động buôn bán ĐVHD tại một huyện cụ thể. Trong suốt 10 ngày điều tra, đội cán bộ của WCS gồm hai người đã đi đến các huyện để hỗ trợ và hướng dẫn hàng ngày cho các cán bộ điều tra khi cần. Trong suốt thời gian này, đội khảo sát của WCS cũng thực hiện các cuộc khảo sát tại các đô thị

như ở Thành phố Đà Lạt, thị trấn Bảo Lộc và Thành phố Biên Hòa. Như vậy tổng cộng số ngày điều tra là 200 ngày tại hai tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai vào tháng 12/2007.

Quản lý thông tin

Các dữ liệu thu được từ các cuộc phỏng vấn và các quan sát được lưu trong một tập hồ sơ chuyên biệt có tên ‘hồ sơ dữ liệu của huyện’ trong đó chia làm nhiều mục nội dung để đảm bảo tất cả các thông tin mà cán bộ Kiểm lâm thu được đều được ghi lại. Các mục nội dung cụ thể như sau:

- 1) Nhật ký hoạt động chi tiết theo ngày: để khi đọc lại tập hồ sơ có thể hiểu được tiến trình của cuộc điều tra và cũng để phân chia, quản lý thời gian điều tra và giám sát công việc của điều tra viên tốt hơn.
- 2) Báo cáo tường trình: Với tất cả các cuộc gặp gỡ có ghi lại được thông tin (họp, nói chuyện, quan sát, vv...), phải có một báo cáo tường trình riêng biệt để ghi lại tất cả các thông tin thu thập được.
- 3) Hồ sơ lái buôn ĐVHD: Hồ sơ này sẽ bao gồm thông tin về các đối tượng buôn bán ĐVHD (ví dụ như cách thức, loài bị buôn bán, vv...). Hồ sơ này đã được thiết kế trong các khảo sát về hoạt động buôn bán ĐVHD trước đó được thực hiện tại miền Trung Việt Nam do điều phối chương trình tại Việt Nam của WCS thiết kế. Hồ sơ sẽ được sử dụng ở đây để đảm bảo thu được nguồn thông tin nhất quán trong hệ thống dữ liệu về công tác thực thi pháp luật đang được áp dụng ở cấp độ quốc gia. Những hồ sơ này cũng sẽ tạo được sự chú ý tới các lái buôn ĐVHD chủ chốt.
- 4) Danh sách các phương tiện vận chuyển: Các phương tiện vận chuyển sẽ được ghi lại một cách chi tiết trong danh sách này. Danh sách này sẽ được sử dụng để đối chiếu tìm ra sự giống nhau giữa dữ liệu của các Hạt và của Chi cục để tìm ra các đường dây chưa phát hiện được trong quá trình điều tra.

Những dữ liệu chi tiết được lưu trữ tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai và tại văn phòng của WCS tại Hà Nội.

Thu thập thông tin và độ tin cậy của thông tin

Các cán bộ Kiểm lâm chịu trách nhiệm điều tra tại một huyện mà họ ít hoặc chưa hề cò xét để tránh việc bị phát hiện là cán bộ Kiểm lâm và không làm ảnh hưởng, tổn hại đến cuộc nghiên cứu. Tuy phương pháp này vẫn không thể đảm bảo độ tin cậy của thông tin nhưng phương pháp này vẫn được lựa chọn vì 1) các cán bộ Kiểm lâm sẽ thu được những thông tin cơ bản (như nhà hàng đó có bán thịt thú rừng không và là loài nào), và 2) họ là những người chịu trách nhiệm thực thi pháp luật kiểm soát hoạt động buôn bán ĐVHD trái phép tại Việt Nam và

chúng tôi tin rằng tất cả các nghiên cứu hoặc hoạt động liên quan đến vấn đề này đều cần phải bao gồm hoạt động nâng cao năng lực và tăng cường cam kết cho tất cả các cán bộ Kiểm lâm.

Sau khi hoàn thành cuộc khảo sát trong 10 ngày, các cán bộ của WCS thảo luận, chất vấn riêng với từng các bộ Kiểm lâm tại TP. Hồ Chí Minh. Quá trình này sẽ giúp tìm hiểu rõ hơn độ trung thực của thông tin họ thu được (bằng các câu hỏi chéo, tìm hiểu cách thức xử lý các tình huống gặp phải và sự thành công/thất bại của câu chuyện vô bọc khi đi điều tra) và cũng để tìm ra các cán bộ Kiểm lâm thực sự yêu thích công việc điều tra và nắm được nhiều thông tin liên quan đến vấn đề tội phạm ĐVHD để tham gia vào các cuộc hội thảo chiến lược và các cuộc điều tra sau này.

Kết quả

Kết quả trình bày dưới đây là những kết quả tóm tắt của các điều tra viên và chỉ rõ các điểm quan trọng và thú vị thu được. Kết quả nghiên cứu sẽ được trình bày theo địa bàn tỉnh. Thông tin chi tiết xin hãy liên hệ với Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng và Đồng Nai.

Kết quả điều tra tại tỉnh Lâm Đồng

Săn bắt dễ bán

Việc thu thập thông tin trong phần này chủ yếu tập trung vào các thương vụ bán buôn và các cửa hàng bán lẻ trong mạng lưới buôn bán ĐVHD. Thông tin về việc săn bắt ĐVHD vì mục đích thương mại được tổng hợp qua các cuộc nói chuyện giữa nơi cung cấp và các chủ bán buôn, bán lẻ ĐVHD. Ngoài ra, cũng có một số cuộc phỏng vấn trực tiếp được thực hiện với các thợ săn. Vì vậy, mặc dù thông tin chưa hoàn chỉnh nhưng cũng phần nào giúp hiểu được tình trạng săn bắt vì mục đích thương mại đang diễn ra trong tỉnh.

Nhìn chung, hoạt động săn bắt ĐVHD trái phép vẫn đang diễn ra mạnh mẽ trong phạm vi tỉnh Lâm Đồng. Kết quả khảo sát ghi nhận có ít nhất 175 thợ săn chuyên nghiệp đang hoạt động ở hai huyện Cát Tiên và Đạ Tẻh và thợ săn cũng có mặt tại tất cả các vùng rừng thuộc tỉnh Lâm Đồng.

Các thợ săn vì mục đích thương mại tại tỉnh Lâm Đồng cho biết họ chủ yếu săn bắt tại các khu rừng địa phương kể cả các khu vực được bảo vệ như Vườn quốc gia Bi Doup- Núi Bà và Vườn quốc gia Cát Tiên. Ngoài ra các thợ săn của huyện Đơn Dương, Đam Rông, và Lâm Hà còn đi săn ở tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Đắk Nông. Thợ săn ở Đơn Dương đi săn ở tỉnh Ninh Thuận trong khi đó các thợ săn của huyện Cát Tiên thì tìm kiếm nguồn thú ở các khu rừng của tỉnh Bình Phước. Theo điều tra, không thợ săn nào đi săn ở Cam-pu-chia hoặc một nước nào khác.

Các thợ săn được phỏng vấn cho biết họ sử dụng rất nhiều loại công cụ để đi săn tại tỉnh Lâm Đồng như súng ngắn tự chế, súng AR15 hoặc M16, súng cabin, và cung tên tẩm độc. Tuy nhiên, phương pháp săn bắt phổ biến nhất đó là bẫy dây cáp tự chế. Bẫy này có thể dùng để bắt nhiều loài động vật khác nhau.

Một người ở xã Kado, huyện Đơn Dương cho biết anh ta là thành viên của một nhóm thợ săn gồm 4-6 người. Anh cho biết sau 3-5 ngày đặt bẫy, nhóm sẽ đi kiểm tra bẫy và mỗi lần có thể thu được từ 15-40kg các loài thú tại rừng thông ở tỉnh Ninh Thuận. Một thợ săn tại huyện Đam Rông cho biết nhóm săn của anh ta thường dành 5-10 ngày để đặt khoảng 100 cái bẫy dây cáp tự chế. Anh ta còn cho hay nhóm thường đi săn vào buổi đêm, các ngày nghỉ và cuối tuần để tránh gặp cán bộ kiểm lâm.

Không có báo cáo nào cho thấy các thợ săn vì mục đích thương mại có mối quan hệ với chính quyền địa phương để lách luật pháp.

Nhập khẩu

Theo điều tra, tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông là hai địa phương cung chủ yếu của ĐVHD cho các chủ bán buôn và bán lẻ tại tỉnh Lâm Đồng. Ngoài ra nguồn cung còn từ tỉnh Bình Thuận (tới Bảo Lâm, Đà Lạt) và Đồng Nai (tới huyện Lâm Hà). Hộ gia đình buôn bán ĐVHD Trúc Mai (huyện Đạ Huoai) là nơi duy nhất cho biết có nhập ĐVHD từ Cam-pu-chia. Tư Loan, chủ bán buôn ĐVHD lớn nhất ở TP. Đà Lạt, cho biết đã mua ĐVHD từ người bà con ở tỉnh Nghệ An và đưa cho khảo sát viên hai chiếc sừng tê giác được mua từ Mi-an-ma và từ Châu Phi (ban đầu mua về là 4,8kg, giờ chỉ còn 1kg và bán với giá 40 triệu đồng trên 1 lạng).

Các trang trại gây nuôi ĐVHD vì mục đích thương mại

Kết quả khảo sát cho thấy có 12 hộ gia đình đang gây nuôi ĐVHD vì mục đích thương mại hoặc nuôi nhốt gấu để lấy mật. Trong cuộc khảo sát này một trang trại gây nuôi ĐVHD vì mục đích thương mại được định nghĩa là một hộ gia đình hoặc một công ty gây nuôi ĐVHD với mục đích là bán để thu lợi nhuận, không kể các hộ gia đình nuôi nhốt ĐVHD làm thú cảnh hoặc để du khách đến xem.

Loài vật được gây nuôi nhiều nhất là nhím, tiếp theo là gấu ngựa (3 hộ), lợn rừng (2 hộ) và chỉ có một hộ gây nuôi hươu sao và trăn gấm. Bảy trong số các hộ gia đình này công khai thừa nhận mua con giống trái phép và chỉ có một hộ gia đình là mua con giống từ trang trại khác.

Những thông tin thu thập được từ những khảo sát này không chỉ rõ đầu ra của các trang trại này nhưng qua sự lan tràn của hoạt động săn bắt tại khu vực và các báo cáo cho thấy con giống của trang trại có nguồn gốc từ thiên nhiên thì chứng tỏ các trang trại này vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu về ĐVHD.

Vận chuyển trái phép ĐVHD

Nhìn chung, các phương tiện vận chuyển ĐVHD khá đơn giản chủ yếu là xe máy, xe ô tô và xe tải. Các chuyến xe ô tô từ tỉnh Đắk Lắk (Quốc lộ 27) và tỉnh Đắk Nông (Quốc Lộ 28) là phương tiện chính để vận chuyển ĐVHD từ các tỉnh này đến tỉnh Lâm Đồng.

Tại các tỉnh khác, ĐVHD thường được giấu trong các mặt hàng khác (ví dụ như rau củ) khi vận chuyển. Một lái buôn cho biết họ thường thay đổi biển số xe tải để giảm thiểu khả năng bị cơ quan chức năng phát hiện. Kết quả khảo sát cũng cho thấy các thợ săn thường tự vận chuyển ĐVHD mình săn được trong khi đó các chủ bán buôn hoặc bán lẻ thì thường thuê người khác vận chuyển để giảm nguy cơ bị bắt giữ.

Kết quả khảo sát không thu được thông tin chi tiết về những con đường vận chuyển ĐVHD chính xác trong phạm vi tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, theo nguồn thông tin thu được thì Quốc lộ 20, 27, và 28 là tuyến đường vận chuyển phổ biến nhất. Rất nhiều địa điểm mà các tuyến quốc lộ này đi qua có thể lập các trạm kiểm tra như Liên Nghĩa/Hiệp Thành, Đức Trọng và thị trấn Di Linh.

Các lái buôn, thợ săn và chủ bán lẻ không vận chuyển ĐVHD vào một thời điểm cố định nào trong ngày. Hai chủ bán buôn ĐVHD cho biết họ vận chuyển ĐVHD vào thời điểm cán bộ Kiểm lâm đổi ca để giảm thiểu nguy cơ bị chặn lại kiểm tra.

Chủ bán buôn động vật hoang dã

Kết quả khảo sát cho thấy có 39 chủ bán buôn ĐVHD đang hoạt động trong tỉnh (chủ bán buôn là những người mua ĐVHD từ nguồn cung và bán cho các địa điểm bán lẻ hoặc các chủ buôn khác). Hơn một nửa trong số các chủ bán buôn (20/39) kinh doanh ĐVHD trong phạm vi toàn quốc (tới các tỉnh khác ngoài Lâm Đồng), một số thì chỉ buôn bán trong tỉnh (14/37) và một số thì chỉ buôn bán trong huyện (5/37). Không có lái buôn nào bán ĐVHD ra nước ngoài.

Theo điều tra thì đầu ra chủ yếu của 100% lái buôn xuyên tỉnh tại Lâm Đồng là thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp đến là tỉnh Đồng Nai (15/18 lái buôn) và các tỉnh còn lại là Bình Phước (5/18 lái buôn), Bình Dương (2/18 lái buôn) và Bà Rịa- Vũng Tàu (1/18 lái buôn).

Bảng 1: Quy mô buôn bán của các lái buôn tỉnh Đồng Nai

Huyện	Trong huyện	Trong tỉnh	Cả nước
Lâm Hà			1
Đà Lạt			2
Đà Huoai			2
Bảo Lâm	1	7	
Bảo Lộc		1	1
Cát Tiên			4
Đạ Tẻh	1		5
Đam Rông		4	1
Di Linh			3
Đơn Dương	1		
Đức Trọng	1		
Lạc Dương	1	2	1
Tổng	5	14	20

Trong phạm vi tỉnh Lâm Đồng thì thị trấn Bảo Lộc nổi lên là điểm thu mua ĐVHD lớn nhất. Mười bốn trong số 28 lái buôn cho biết họ bán ĐVHD cho thị trấn Bảo Lộc, sau đó là Đà Lạt (9/27) và một số huyện khác như Đức Trọng, Đam Rông, Lâm Hà, Di Linh, và Đơn Dương.

Chỉ có duy nhất một lái buôn kinh doanh một nhóm loài chuyên biệt (Anh Lộc, Đạ huoi: Các loài chim) còn tất cả các lái buôn khác thì đa dạng mặt hàng kinh doanh của mình với nhiều mục đích khác nhau nhưng chủ yếu là để cung cấp thịt thú rừng. Bên cạnh đó ĐVHD còn bị buôn bán để sử dụng trong thuốc Đông y hoặc làm thú cảnh.

Hai mươi chủ bán buôn ĐVHD cho biết số lượng ước tính ĐVHD mà họ đã bán. Năm trong số 20 người này chủ yếu làm ăn với các nhà hàng nên số lượng này sẽ bao gồm số mà họ bán cho các khách hàng của nhà hàng. Không có cách nào để kiểm chứng những con số này và chỉ dựa trên lời khai của các lái buôn. Vì vậy những con số này có thể ít hơn hoặc nhiều hơn số lượng thực tế mà họ đã bán.

Số kilogram thịt thú rừng mỗi ngày những lái buôn này bán nằm trong khoảng từ 2 – 150kg. Theo đó thì hàng ngày tất cả họ sẽ bán khoảng từ 600kg đến 1.200kg thịt ĐVHD tức là chỉ 20 lái buôn này đã bán khoảng 33.660kg trong một tháng.

Trung bình 20 lái buôn này bán 44kg ĐVHD tức là vào khoảng 308kg một tuần. Nếu các lái buôn xuyên tỉnh khác và 12 tỉnh còn lại (không kể các lái buôn cấp huyện vì họ cung cấp

ĐVHD cho các lái buôn cấp tỉnh) cũng có số lượng bán ra tương tự thì ước tính mỗi ngày là 1.400kg, mỗi tuần là 9.850kg và mỗi tháng là 39.500kg ĐVHD.

Hai mươi chín lái buôn cho biết thông tin về loài vật mà họ buôn bán phổ biến nhất. Tuy nhiên cần lưu ý rằng thông tin này không bao gồm tất cả các loài mà họ buôn bán mà chỉ là những loài mà họ nói với khảo sát viên và có thể không bao gồm các loài họ ngại trao đổi một cách công khai (ví dụ như những loài được ưu tiên bảo vệ như Hổ).

Loài được buôn bán nhiều nhất theo điều tra đó là lợn rừng (25/29 lái buôn), tiếp theo là nai (20/29 lái buôn), cầy (19/29 lái buôn), cheo cheo (17/29 lái buôn), dúi (13/29 lái buôn), tê tê (12/29 lái buôn), nhím bờm (11/29 lái buôn) và rắn (10/29 lái buôn). Ngoài ra họ còn bán các loài sau (xếp theo tỉ lệ phần trăm các lái buôn có bán loài này trong 29 lái buôn): kỳ đà, mang, rắn hổ mang, gấu, khỉ, hổ, vượn, sơn dương, trăn, voi, mèo rừng, chim chích chòe, yêng, cu gáy, vẹt đuôi dài, trâu bò rừng, ba ba, chà vá, rùa mai cứng và tê giác.

Có một lái buôn cho biết anh ta đã bị bắt mặc dù câu hỏi này không được thiết kế trong bộ câu hỏi phỏng vấn (Chiên- Nương, huyện Lâm Hà). Mười một lái buôn công khai thừa nhận có quan hệ đặc biệt với các cơ quan nhà nước nên đã được phép buôn bán ĐVHD trái phép.

Tư Loan (Đà Lạt) nổi lên là một chủ bán buôn ĐVHD với số lượng lớn và đa dạng về các loài vật và tạo nên một khâu trong mạng lưới buôn bán ĐVHD kéo dài từ Châu Phi, sang Mi-an-ma và đến Việt Nam. Tư Loan là chủ một nhà hàng thịt thú rừng, chủ một sở thú/trang trại và buôn bán, chế biến ĐVHD cho các hiệu thuốc dân tộc và để trang trí. Tư Loan cũng công khai nói với các khảo sát viên là cô ta có thể mua được những loài vật được ưu tiên bảo vệ bao gồm hổ, tê giác, gấu, vượn và chà vá. Khảo sát viên cũng thấy rất nhiều sản phẩm từ các loài vật này trong nhà của cô ta (như sừng tê giác, răng nanh hổ, hơn 30 chiếc răng nanh gấu, chà vá nhồi và da vượn). Sở thú của Tư Loan nằm phía trên hồ Tuyền Lâm. Đây là nơi cất giữ ĐVHD nhưng theo nguồn tin thì cô ta có một địa điểm cất giấu khác vì nơi đây là địa điểm công cộng và cán bộ Kiểm lâm đến kiểm tra thường xuyên.

Nhà hàng thịt thú rừng

Kết quả khảo sát cho thấy có 55 nhà hàng phục vụ thịt thú rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Tất cả các huyện đều có nhà hàng thịt thú rừng với số lượng trung bình 3-9 cửa hàng trên mỗi huyện. Đà Lạt là nơi có nhiều cửa hàng nhất (9 cửa hàng), tiếp theo là Bảo Lâm (7 cửa hàng), Lạc Dương (7 cửa hàng); Đơn Dương, Đức Trọng, Đà Huoai có ít cửa hàng nhất với chỉ 3 cửa hàng (Bảng 2).

Bảng 2: Số nhà hàng kinh doanh thịt thú rừng tại các địa điểm khảo sát tại tỉnh Lâm Đồng

Huyện	Số nhà hàng
TP. Đà Lạt	9
TX. Bảo Lộc	5
Bảo Lâm	7
Lạc Dương	7
Đam Rông	6
Đạ Tẻh	5
Lâm Hà	4
Di Linh	3
Đơn Dương	3
Đức Trọng	3
Đạ Huoai	3
Tổng	55

Theo điều tra, các nhà hàng ở tỉnh Lâm Đồng có bán 17 nhóm loài khác nhau bao gồm 10 loài động vật có vú, 6 loài bò sát và 1 loài chim. Loài được bán phổ biến nhất là lợn rừng (33 nhà hàng), tiếp theo là nai (19 nhà hàng), nhím (18 nhà hàng), cheo cheo (15 nhà hàng), cầy (14 nhà hàng), và rắn (10 nhà hàng). Một số loài khác cũng được bán trong nhà hàng đó là dúi, tê tê, ba ba, mang, hổ mang chúa, bò câu, rùa mai cứng, kỳ đà, trăn, mèo rừng và khỉ.

Mười hai chủ nhà hàng cho biết số lượng ước tính thịt ĐVHD tiêu thụ theo ngày. Con số này vào khoảng 2-100kg cho mỗi cửa hàng tức là từ 285-307kg một ngày cho 12 nhà hàng. Như vậy trung bình mỗi ngày những cửa hàng này bán được từ 23,8-25,6kg, hay 179,6kg một tuần và 716,3kg trên một tháng. Nếu con số trung bình này đúng với 55 nhà hàng thì số lượng tiêu thụ ĐVHD tại đây sẽ khiến chúng ta phải choáng váng. Dựa vào lượng tiêu thụ tối thiểu khảo sát được trên địa bàn tỉnh thì có thể nói mỗi ngày 1.300kg thịt thú rừng được tiêu thụ, tức trên 9.000kg một tuần và 36.500kg một tháng.

Bảng 3: Số lượng tiêu thụ thịt thú rừng của các nhà hàng

Tên nhà hàng	Huyện	Số lượng
Xuân Đức	Bảo Lâm	100kg/ngày
Duy Khéo	Đam Rông	100kg/tháng
Hoa Viên	Đạ Tẻh	10kg/ngày
Cao Nguyên	Đạ Tẻh	10kg/ngày
Hiệu	Đạ Tẻh	10kg/ngày
Đồng Văn	Di Linh	15 kg/ngày
Thảo Loan	Bảo Lâm	50-70kg/ngày
Phương Lan	Đam Rông	50kg/tháng
Không ghi tên	Đức Trọng	5-7kg/ngày
Bia Hoi	Đạ Tẻh	5kg/ngày
Huyền Trang	Đam Rông	60kg/ngày
Suối Hồng	Đạ Huoai	Lợn rừng 300kg, Nai 100kg

Phần lớn các nhà hàng đều không công khai bán thịt thú rừng; 25/37 (68%) chủ nhà hàng cho biết họ phục vụ thịt thú rừng khi khách hàng yêu cầu và 12/37 nhà hàng (32%) có đưa món thịt thú rừng vào trong thực đơn. Hầu hết các nhà hàng này đều giữ ĐVHD tại chỗ, cả còn sống (5 nhà hàng) và đông lạnh (18 nhà hàng). Chỉ có 5 nhà hàng nói rằng họ nhốt các con vật ở một địa điểm khác.

Nhà thuốc y học dân tộc

Tỉnh Lâm Đồng có khoảng 99 lương y đăng ký hành nghề thuốc cổ truyền. Các nhà thuốc chủ yếu phân bố ở Thành phố Đà Lạt (38), Bảo Lộc (21), Đức Trọng (15) nhưng có mặt ở tất cả các huyện. Các điều tra viên là cán bộ Kiểm lâm không đến các điểm bán lẻ này nên không thể xác nhận được tỉ lệ sản phẩm ĐVHD được bán trái phép tại đây. Vì vậy, rõ ràng cần phải tiến hành các nghiên cứu tiếp theo về vấn đề này tại tỉnh Lâm Đồng.

Rất nhiều lái buôn ĐVHD cho biết có bán các sản phẩm ĐVHD được sử dụng làm thuốc đông y như Tư Loan và Trần Xuân Toàn (Đà Lạt). Toàn cho biết anh ta mới bán 40kg răng voi tới TP. Hồ Chí Minh để làm thuốc y học cổ truyền với giá 20USD một kilogram.

Đồ lưu niệm và trang trí

Chợ Đà Lạt có 5 cửa hàng lớn bày bán sản phẩm ĐVHD và rất nhiều cửa hàng nhỏ hơn cũng bán những sản phẩm này tuy với số lượng ít hơn. Các sản phẩm chính được bày bán đó là răng nanh lợn rừng, vuốt gấu và mèo, và xương làm giả răng nanh. Tuy nhiên, một số cửa hàng cũng cho biết họ có bán một số lượng nhỏ các bộ da lông thú (của gấu, sơn dương, và khỉ). Có một cửa hàng mới bán một bộ da vượn (Huy- chợ Đà Lạt).

Tại các khu du lịch của tỉnh Lâm Đồng thì các sản phẩm bày bán khá giống nhau (ví dụ như răng nanh, ngà, vuốt và răng nanh lợn rừng) mặc dù đa phần các sản phẩm này đều là giả. Tại khu du lịch thác Prenn, khảo sát viên có thấy một con mèo rừng nhồi, vuốt mèo lớn, và rất nhiều các sản phẩm giả khác như răng nanh, ngà, và dương vật hổ. Những cửa hàng lưu niệm tại Prenn cũng bán các sản phẩm thuốc đông y từ ĐVHD như cao khi, túi mật, dạ dày nhím, gân hươu sấy khô và tề tề nhỏ ngâm rượu sâm.

Sở thú tư nhân

Theo kết quả điều tra, Lâm Đồng có hai sở thú tư nhân lớn đó là của Tư Loan – tại hồ Tuyên Lâm và Đam Br'i. Ngoài ra cũng có một số bộ sưu tập thú ở quy mô nhỏ tại Madagoui (cá sấu và một con trăn) và thác nước Prenn (hai con mèo rừng, một con khỉ mặt đỏ, một con khỉ đuôi dài, một con gấu chó và một tá hoặc hơn một tá cá sấu).

Cán bộ khảo sát không thể tiếp cận được sở thú Đam Br'i vì nó đang trong quá trình tu bổ nhưng theo nguồn tin cho biết thì tại đây đang giữ các loài sau: cầy, báo lửa, gấu ngựa, vượn, khỉ, voi, nai, công, trăn, và cá sấu. Theo một quản lý của khu vực này thì các con thú này có nguồn gốc từ các trang trại ĐVHD, thợ săn và các lái buôn địa phương.

Sở thú của Tư Loan nằm cạnh hồ Tuyên Lâm là nơi có nhiều ĐVHD nhất và đa dạng về chủng loại. Người trông giữ vườn thú cho biết bất cứ con vật nào cũng có thể mua được tại vườn thú và đây cũng là nơi nuôi nhốt ĐVHD trước khi chúng được bán cho các nhà hàng trong thị trấn. Sở thú có các chuồng thú công cộng để du khách đến xem và có các khu nuôi nhốt kín đáo cho các con thú mới về cũng như có khu vực dành riêng để nấu cao xương. Các khảo sát viên đã đến kiểm tra toàn bộ sở thú vào tháng 12/2007 và tháng 9/2008 đồng thời có được dữ liệu từ báo cáo của Chi cục Kiểm lâm từ tháng 4/2008 (Bảng XX). Khi so sánh báo cáo của Chi cục với kết quả kiểm tra thì rõ ràng số lượng tại đây không ổn định và các con thú được chuyển đi và chuyển về thường xuyên.

Bảng 4: Kết quả kiểm tra toàn diện tại sở thú Tư Loan tại hồ Tuyên Lâm do cán bộ WCS, Kiểm lâm và cán bộ trường ĐHQG Hà nội thực hiện năm 2007 và 2008

Loài	Tên Khoa học	11 /12/ 2007 (SR)	4/ 2008 (FPD)	12/ 2008 (VNT/TXV)	25/06/2009 (SR/TXV)
Cu li lớn	<i>Nycticebus bengalensis</i>	0	1	0	0
Khi mặt đỏ	<i>Macaca arctoides</i>	5	5	6	11
Khi đuôi lợn	<i>Macaca leonina</i>	2	5	2	4
Khi con	<i>M. mullata</i>	2	2	0	0
Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	3	10	4	10 ⁺
Don	<i>Atherurus macrourus</i>	1	1	2	0
Gấu chó (*đang mang thai)	<i>Helarctos malayanus</i>	4*	4	4	4
Gấu ngựa	<i>Selenarctos thibetanus</i>	2	2	0	3
Chồn vàng	<i>Martes flavigula</i>	1	1	1	0
Cầy vòi mốc	<i>Paguma larvata</i>	5	1	0	1
Cầy vòi hương	<i>Paradoxurus hermaphroditus</i>	1	0	1	0
Cầy mực	<i>Arctictis binturong</i>	1	1	1	2
Cầy gấm	<i>Prionodon pardicolor</i>	0	1	0	0
Cầy tai trắng	<i>Arctogalidia trivirgata</i>	0	1	0	0
Mèo rừng	<i>Prionailurus bengalensis</i>	5	3	0	2
Báo lửa (*đang mang thai)	<i>Catopuma temminckii</i>	3*	2	0	2
Báo hoa mai	<i>Panthera pardus</i>	1	1	1	1
Chó sói lửa	<i>Cuon alpinus</i>	25/06/2009: Theo nguồn tin có một con nhốt cùng một con trần nhưng cả hai mới bị giết/trộm mất			
Lợn rừng	<i>Sus scrofa</i>	4	6	3	10 ⁺ (con lai)
Nai	<i>Cervus unicolor</i>	13	13	9	10 ⁺
Mang		2	4	2	1
Bò rừng	<i>Bos banteng</i>	1	1	1	1
Son dương	<i>Capricornis sumatraensis</i>	0	1	0	0
Cá sấu Xiêm	<i>Crocodylus siamensis</i>	10	10	12	8
Trăn đất	<i>Python molurus</i>	1	0	0	0
Rùa núi viền	<i>Manouria impressa</i>	1	0	7	3
Rùa núi vàng	<i>Indotestudo elongata</i>	1	27	0	1
Các loài rùa hộp	<i>Coura sp.</i>	0	0	1	0

Cao cát bụng trắng	<i>Anthracoceros albirostris</i>	1	2	1	0
Diều hoa Miến điện	<i>Spilornis cheela burmanicus</i>	2	1	0	3
Cò lạo Ấn Độ	<i>Mycteria leucocephala</i>	1	0	0	1
Công	<i>Pavo muticus imperator</i>	5	5	4	Không xác định
Gà lôi hồng tía	<i>Lophura diardi</i>	0	4	0	0
Gà rừng	<i>Gallus gallus</i>	0	2	0	-
Le nâu	<i>Dendrocygna javanica</i>	-	-	-	3-5 (không chắc chắn)
Diều hâu	<i>Milvus migrans</i>	0	1	3	0

Chi chú:

FPD: Chi cục Kiểm Lâm SR: Scott Robertson VNT: Vũ Ngọc Thành TXV: Trần Xuân Việt

Số liệu tháng 6/2009 được thu thập sau giai đoạn nghiên cứu nhưng được đưa ra ở đây vì nó hỗ trợ cho bảng biểu và được thu thập bởi chính các khảo sát viên của nghiên cứu.

Giá bán ĐVHD

Tất cả các mức giá mua và bán ĐVHD điều tra được đều được ghi trong phần phụ lục. Các mức giá thu thập được trong khảo sát này bị ảnh hưởng rất lớn bởi khả năng thỏa thuận giá của khảo sát viên. Vì vậy, nên hãy cẩn trọng khi sử dụng những con số này. Một điều lạ là có tới 3 bản báo cáo về mức giá bán trung bình của mỗi loài.

Những con số thu được cho thấy các chủ nhà hàng kinh doanh thịt thú rừng và các chủ bán buôn ĐVHD thu được siêu lợi nhuận khi kinh doanh ĐVHD trái phép. Do tính chất trái phép nên thu nhập này không được kê khai trong thu nhập cá nhân để chịu thuế.

Bảng 5: Giá bán trung bình (VNĐ/kg) khảo sát viên Việt Nam thu thập được tại tỉnh Lâm Đồng vào tháng 12/2007.NB: USD1:16.500 tại thời điểm khảo sát

Loài	Tên khoa học	Chủ bán buôn	Nhà hàng
Dúi	<i>Rhizomys</i>	Không rõ	196.000
Cầy	<i>Viverra sp.</i>	154.000	271.000
Rắn hổ mang	<i>Naja atra</i>	633.000	496.000
Cheo cheo	<i>Tragulus sp.</i>	121.000	149.000
Tê tê	<i>Manis sp.</i>	1.540.000	1.429.000
Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	189.000	244.000
Nai	<i>Cervus unicolor</i>	152.000	165.000
Rắn		Không rõ	315.000
Lợn rừng	<i>Sus scrofa</i>	107.000	164.000

Kết quả khảo sát tại tỉnh Đồng Nai

Săn bắt vì mục đích thương mại

Theo kết quả khảo sát thì việc săn bắt trái phép vẫn đang diễn ra tại một số huyện trong tỉnh Đồng Nai. Theo tin tức thu thập được từ các chủ buôn và các chủ bán lẻ ĐVHD thì huyện Vĩnh Cửu, Định Quán, và Tân Phú là nguồn cung cấp chính của họ. Khảo sát viên chỉ thực hiện phỏng vấn được với 9 thợ săn vì mục đích thương mại tại tỉnh Đồng Nai nhưng tất cả họ đều cho biết họ đi săn ở Vườn Quốc gia Cát Tiên và Khu bảo tồn thiên nhiên Vĩnh Cửu. Hai thợ săn tại huyện Xuân Lộc thì đi săn ở tỉnh Bình Thuận. Không có thợ săn nào sang Cam-pu-chia hoặc nước nào khác để săn ĐVHD.

Các thợ săn tỉnh Đồng Nai cho biết họ dùng rất nhiều loại dụng cụ để đi săn như súng, bẫy lưới và bẫy sập. Tuy nhiên, phương pháp săn bắt phổ biến nhất vẫn là dùng bẫy dây cáp tự chế vì loại bẫy này có thể bắt được nhiều loại thú khác nhau.

Không có báo cáo hoặc dấu hiệu nào cho thấy các thợ săn vì mục đích thương mại có mối quan hệ với chính quyền địa phương để có thể thực hiện hành vi vi phạm. Một nhóm thợ săn cho biết họ đã bị bắt giữ một lần, tuy vậy họ vẫn tiếp tục đi săn.

Nhập khẩu

Theo các chủ bán buôn và bán lẻ ĐVHD tại tỉnh Đồng Nai thì tỉnh Bình Thuận là nguồn cung cấp chủ yếu (9 nguồn tin). Tuy vậy, nguồn tin cũng cho biết ĐVHD cũng được nhập từ tỉnh Lâm Đồng (5 nguồn tin), TP. Hồ Chí Minh (4 nguồn tin), Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh (2 nguồn tin).

Các chủ trang trại gây nuôi ĐVHD cho biết họ mua con giống từ các trang trại của tỉnh Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Tây Ninh và TP. Hồ Chí Minh.

Trang trại gây nuôi ĐVHD vì mục đích thương mại

Theo kết quả khảo sát, tỉnh Đồng Nai có 54 trang trại gây nuôi ĐVHD vì mục đích thương mại với 11 taxa (đơn vị phân loại) khác nhau (sắp xếp theo số lượng được gây nuôi) bao gồm: cá sấu, nai, nhím, gấu, lợn rừng, hươu sao, kỳ đà, ba ba, khỉ, rồng đất, và bộ cạp. Chi tiết về số lượng quần thể gây nuôi, vị trí trang trại được nêu trong phần phụ lục.

Với hầu hết các trang trại thì việc nguồn giống có nguồn gốc từ hoang dã hay từ các trang trại khác chưa được xác định rõ ràng. Tuy nhiên, 14 chủ trang trại công khai thừa nhận họ lấy nguồn giống từ tự nhiên và ba trang trại khác cũng có thể mua nguồn giống hoang dã.

Các dữ liệu thu thập được từ các chủ trang trại thường không đầy đủ. Cụ thể, trong 7 trang trại điều tra được đầu ra, chỉ biết được 2 trang trại có bán ra nước ngoài (Nafovanny và

Lê Kỳ Phụng) và 4 trang trại khác buôn bán trong nước (Hồ Sáu, Phạm Trọng Đài, Lâu Nhít Sang, và Dương Thị Nhã). Thông tin về hoạt động của trang trại nuôi khi Nafovanny rất hạn chế nhưng theo nguồn tin của tỉnh Đồng Nai và báo cáo từ các tỉnh khác thì cơ sở này thường xuyên mua khi từ các tỉnh khác của Việt Nam và từ cả Cam-pu-chia.

Một cuộc phỏng vấn sâu với một chủ nhà hàng ở Thành phố Biên Hòa đã đem lại rất nhiều thông tin thú vị giúp hiểu thêm về tiềm năng sản phẩm gây nuôi sẽ thay thế sản phẩm ĐVHD. Ông cho biết các khách hàng muốn ĐVHD chứ không phải động vật gây nuôi. Cày và lợn rừng được gây nuôi béo hơn các cá thể trong tự nhiên nên giá bán thấp hơn. Tuy động vật gây nuôi có giá thấp hơn nhưng ông vẫn tìm mọi cách để mua ĐVHD để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Vận chuyển trái phép ĐVHD

Tương tự như ở tỉnh Đồng Nai, các phương tiện vận chuyển trái phép ĐVHD tại Lâm Đồng cũng khá đơn giản như xe máy, ô tô, và đôi khi là xe tải. Các biển số xe của các thợ săn và các chủ buôn ĐVHD được ghi lại trong phần phụ lục.

Kết quả khảo sát cho thấy nguồn cung cấp chính cho tỉnh Đồng Nai là các huyện ở phía Bắc (như Vĩnh Cửu, Tân Phú và Định Quán); Vì vậy nên dựng các trạm kiểm tra tại các tuyến đường đi qua các huyện này (như Quốc lộ 20, tỉnh lộ 767, 763, 765).

Theo hai chủ bán buôn ĐVHD thì công ty Quốc Cường ở Phường Lâm, huyện Tân Phú có dịch vụ cho thuê xe ô tô (7 chỗ) để vận chuyển ĐVHD đến TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Hồ Phú, một bà chủ bán buôn ĐVHD ở Xuân Lộc cũng cho thuê chính chiếc xe 4 chỗ của mình hoặc xe tải để vận chuyển ĐVHD. Rất nhiều chủ bán buôn ĐVHD cũng cho biết họ thuê lái xe máy để vận chuyển ĐVHD và thường thì không bao giờ đi cùng các chuyến vận chuyển.

Chủ bán buôn ĐVHD

Theo kết quả khảo sát thì tỉnh Đồng Nai có 28 chủ bán buôn ĐVHD (tức là mua ĐVHD và bán cho các cơ sở bán lẻ hoặc các chủ bán buôn khác). Chỉ có 5 trong 10 huyện được khảo sát có các chủ bán buôn ĐVHD (các huyện không có chủ buôn ĐVHD là Thống Nhất, Long Thành, Long Khánh, TP. Biên Hòa, hoặc Nhơn Trạch). Kết quả này không có nghĩa là ở những huyện này thực sự không có các chủ buôn mà chỉ đơn giản là những chủ buôn tại đây chưa được phát hiện trong quá trình khảo sát. Thêm vào đó, rất khó có thể phân biệt rõ ràng giữa chủ bán buôn ĐVHD và các chủ trang trại. Trong các khảo sát trước đây, các chủ trang trại hoạt động như chủ bán buôn ĐVHD trong khi bề ngoài vẫn là một trang trại gây nuôi đã đăng ký hoạt động và hợp pháp. Các nghiên cứu sau này nên tập trung vào các trang trại gây nuôi ĐVHD tại tỉnh Đồng Nai để tìm hiểu thêm về vấn đề này.

Hơn một nửa các chủ buôn này (13/28) cho biết họ bán ĐVHD trên phạm vi cả nước (tức là cho các tỉnh khác ngoài tỉnh Đồng Nai), một số khác chỉ buôn bán trong tỉnh (3/28) hoặc trong phạm vi huyện (4/28). Có 8 chủ buôn không cho biết thông tin về đầu mối bán hàng của mình. Một chủ buôn ở huyện Tân Phú cho biết anh ta là một mắt xích trong mạng lưới buôn bán rắn sang Trung Quốc. Ngoài ra không có manh mối nào về việc các chủ buôn có bán ĐVHD ra nước ngoài hay không.

Mười hai trên 13 chủ bán buôn ĐVHD tại tỉnh Đồng Nai cho biết ngoài địa bàn tỉnh Đồng Nai họ có bán ĐVHD đến một số cơ sở tại TP. Hồ Chí Minh. Tiếp theo là tỉnh Lâm Đồng với 4/13 chủ buôn. Một chủ buôn ở huyện Xuân Lộc cho biết mới vừa bán ĐVHD tới các tỉnh miền Bắc nhưng lại không cho biết cụ thể đó là tỉnh nào.

Các khảo sát viên không thu thập thông tin về số lượng ĐVHD mà các chủ bán buôn này đã bán. Các loài vật bị buôn bán phổ biến đó là cheo cheo (13/18 lái buôn), cầy (10/18 lái buôn), rắn hổ mang (8/8 lái buôn). Ngoài ra họ còn buôn bán các loài như (liệt kê theo thứ tự giảm dần % các lái buôn buôn bán các loài vật này): kỳ đà, gà rừng, lợn rừng, nhím bờm, khỉ, nai, dúi, chà vá, tê tê, mang, gấu, vượn, tắc kè, trăn, cao cát bụng trắng, yểng, khướu và ba ba.

Một lái buôn rất đặc biệt là ông Trần Kim Đồng (huyện Vĩnh Cửu) trước đây là đội trưởng đội cảnh sát huyện Vĩnh Cửu giờ đang là một chủ bán buôn ĐVHD. Các lái buôn ĐVHD khác cho biết họ bán cho ông Đồng vì ông ta được bảo vệ nhờ vị thế trước đây của mình.

Các nhà hàng ĐVHD

Theo kết quả khảo sát, có 82 nhà hàng thịt thú rừng tại tỉnh Đồng Nai với số lượng từ 1-17 ở một huyện, tức trung bình có 8 nhà hàng trên một huyện. Nơi có mật độ nhà hàng dày đặc nhất là TP. Biên Hòa (17 nhà hàng), tiếp theo là thị trấn Long Khánh (14 nhà hàng) và huyện Định Quán (11 nhà hàng) (Bảng 6).

Bảng 6: Số lượng nhà hàng thịt thú rừng tại tỉnh Đồng Nai

Huyện	Số lượng
TP. Biên Hòa	17
TX. Long Khánh	14
Định Quán	11
Xuân Lộc	8
Vĩnh Cửu	8
Tân Phú	7
Long Thành	6
Trảng Bom	5
Thống Nhất	4
Nhơn Trạch	1
Tổng	81

Theo kết quả khảo sát thì có 30 loài ĐVHD được bán lấy thịt tại các nhà hàng thịt thú rừng tại tỉnh Đồng Nai bao gồm: 11 loài động vật có vú, 9 loài bò sát, 8 loài chim và 1 loài bọ cạp trong đó phổ biến nhất là lợn rừng (ghi nhận có tại 54 nhà hàng), nhím (tại 35 nhà hàng), rắn (tại 33 nhà hàng), nai (tại 26 nhà hàng), cheo cheo (tại 24 nhà hàng), và cầy (20 nhà hàng). Ngoài ra các nhà hàng còn phục vụ các món từ các loài sau (theo thứ tự giảm dần của số liệu điều tra được): rồng đất, sóc, dúi, ba ba, thỏ rừng, gà rừng, rắn hổ mang, bò câu, rùa mai cứng, gà nước, tê tê, kỳ đà, gà gô (đà đà), chà vá, le le, các loài thằn lằn nhỏ, dơi, bọ cạp, chim cú cu, rắn sọc dưa, rắn bông súng, và chim ưng.

Chỉ có một nhà hàng duy nhất (Nhà hàng Hoàng, TP. Biên Hoà) cho biết về số lượng thịt thú rừng tiêu thụ hàng ngày với con số lên tới 40 kg (ước tính cho các loài: rắn, ba ba, cầy hương, nhím, lợn rừng, rùa mai cứng, thỏ rừng). Nếu giả định số lượng thịt thú rừng bán trung bình hàng ngày đã tính toán được tại tỉnh Lâm đồng (23,8-25,6kg) vẫn sát thực đối với Đồng Nai thì tổng lượng tiêu thụ tại 81 nhà hàng tại Đồng Nai có thể lên tới 2.074kg/ngày, 14.500kg/tuần và trên 58.000 kg/tháng. Một chủ nhà hàng cho biết nguồn cung không đủ đáp ứng nhu cầu cho khách, và gần đây xu hướng tiêu thụ thịt thú rừng trong các đám cưới đã làm tăng lượng bán tại nhà hàng này. Tuy nhiên gần đây trong các đám cưới, anh phải dùng thịt chó giả thịt cầy vì nhà hàng không thể thu gom đủ từ lái buôn.

Tám nhà hàng công khai quảng cáo có bán thịt thú rừng (cả trên thực đơn và biển hiệu), hầu hết các nhà hàng khác có bán các món ăn từ thịt thú rừng khi khách yêu cầu hoặc nhân viên trực tiếp giới thiệu các món thịt thú rừng mà nhà hàng có. Ít nhất 13 nhà hàng được phát hiện có giữ thú rừng ngay tại nhà hàng. Các nhà hàng khác cũng có thể giữ ĐVHD tại chỗ nhưng điều tra viên không có cơ hội xác minh.

Mười hai chủ nhà hàng có cung cấp thông tin về đối tượng khách hàng chủ yếu tiêu thụ thịt thú rừng. Mười chủ nhà hàng xác nhận rằng khách hàng chủ yếu của họ là các viên chức địa phương. Hai chủ nhà hàng khác thì cho biết khách hàng của họ là các thương gia, tài xế lái xe và những người giàu có.

Rất nhiều chủ nhà hàng cho biết do khách hàng chủ yếu là các viên chức nhà nước nên hiếm khi họ gặp vấn đề với các nhà chức trách. Thêm vào đó, một chủ nhà hàng tại Định Quán đã từng là phó phòng cảnh sát và một chủ nhà hàng tại Xuân Lộc từng là lãnh đạo trong quân ngũ.

Nhà thuốc Đông y

Các khảo sát viên chỉ đến thăm 4 địa điểm bán ĐVHD sử dụng trong chế biến thuốc y học cổ truyền trong đó có 3 cơ sở nằm tại huyện Định Quán và cơ sở còn lại nằm tại thị trấn Long Khánh. Các nhà thuốc Đông y này bán các loại sản phẩm sau: Cao khi, cao sơn dương,

vây tê tê, tắc kè khô, da rắn, rắn hổ mang, mật gấu và rất nhiều loại rượu ngâm các loại thú rừng khác. Tương tự như ở tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai chắc chắn có nhiều hơn 4 hiệu thuốc Đông y, vì vậy cần phải tiến hành nhiều khảo sát sâu hơn nữa về thị trường này.

Cửa hàng bán thú cảnh

Cuộc khảo sát chỉ xác định được một cửa hàng thú cảnh - cửa hàng chim cảnh tại huyện Xuân Lộc bán: nhồng, khướu, chích choè, và chim ri.

Cửa hàng lưu niệm và đồ trang trí

Kết quả khảo sát cho thấy không có cửa hàng nào bán sản phẩm ĐVHD làm đồ lưu niệm và đồ trang trí (ví dụ như da thú, răng và vuốt).

Vườn thú tư nhân

Hoạt động kinh doanh vườn thú tư nhân tại Đồng Nai khá phức tạp. Có rất nhiều trang trại gây nuôi ĐVHD cũng kinh doanh vườn thú và cho phép khách mua vé vào cửa và thăm quan (tại huyện Long Thành và Trảng Bom). Những điều tra này chỉ thu thập thông tin rất cơ bản tại các địa điểm nêu trên vì vậy cần có nghiên cứu sâu hơn để có thể đánh giá một cách chính xác vai trò của chúng trong mạng lưới buôn bán ĐVHD. Có lẽ sự phát triển về số lượng của các trang trại ĐVHD trong tỉnh cũng chứng tỏ vai trò quan trọng của chúng trong mạng lưới buôn bán ĐVHD.

Thành phố Biên Hòa có một sở thú rất thú vị bao gồm các loài chim của Nam Mỹ (vẹt đỏ, vẹt xám Châu Phi, và chim Tu-căng). Sở thú này cũng giữ hai con vượn má hung, một con trăn đất, gà lôi hồng tía, gà lôi lam mào đen, hai con gấu chó và hai con gấu ngựa.

Giá bán

Giá mua và bán ĐVHD thu thập được tại tỉnh Đồng Nai ở trong bản Phụ lục của báo cáo. Tương tự, thông tin về giá cả thu thập được này chịu ảnh hưởng bởi khả năng ngã giá của cán bộ điều tra nên hãy cẩn trọng khi sử dụng để phân tích. Dưới đây là mức giá trung bình của các loài ĐVHD có từ 3 nguồn tin trở lên.

Những con số này cho thấy các chủ bán buôn ĐVHD và các chủ nhà hàng kinh doanh thịt thú rừng thu được lợi nhuận rất lớn từ những con ĐVHD trái phép này. Do tính chất phi pháp nên thu nhập này không được kê khai để đánh thuế thu nhập cá nhân.

Bảng 7: Mức giá trung bình (VNĐ/kg) của ĐVHD do các điều tra viên Việt Nam thu thập được ở tỉnh Đồng Nai, Tháng 12/2007. NB: USD1: 16.500 tại thời điểm khảo sát.

Tên loài	Tên khoa học	Đơn vị tính	Chủ bán buôn	Nhà hàng	Trang trại
Cây		Thịt (kg)	310.000	326.250	
Rắn hổ mang	<i>Naja atra</i>	Thịt (kg)		558.000	
Cá sấu	<i>Crocodylus</i>	Thịt (kg)			90.000
Dúi	<i>Rhizomys</i>	Thịt (kg)		230.000	
Kỳ đà	<i>Varanus sp.</i>	Thịt (kg)	245.000		
Cheo cheo	<i>Tragulus</i>	Thịt (kg)	112.000	210.000	
Nhím	<i>Hystrix sp.</i>	Cặp sinh sản			8.800.000
Nhím	<i>Hystrix sp.</i>	Thịt (kg)		327.000	
Nai	<i>Cervus unicolor</i>	Nhung (kg)			5.188.000
		Cá thể gây nuôi			12.000.000
Nai	<i>Cervus unicolor</i>	Thịt (kg)		193.000	
Nai	<i>Cervus unicolor</i>	Nhung (kg)			7.400.000
Hươu sao	<i>Cervus nippon</i>	Thịt (kg)	215.000		
Rắn		Thịt (kg)		37.000	
Sóc	<i>Hylopetes sp.</i>	Thịt (kg)	83.000		
Gà rừng	<i>Gallus gallus</i>	Thịt (kg)		180.000	
Lợn rừng	<i>Sus scrofa</i>	Thịt (kg)			

Thảo luận

Những khảo sát này có thể bị chỉ trích và chắc chắn phương pháp tiến hành của chúng tôi còn nhiều thiếu sót khi sử dụng các cán bộ Kiểm lâm làm điều tra viên. Tuy nhiên, những điểm hạn chế này cũng không thể phủ nhận thực tế rằng tại cả hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai vẫn còn rất nhiều những vi phạm hành chính cũng như vi phạm hình sự ở quy mô lớn liên quan đến pháp luật bảo vệ và quản lý ĐVHD. Những vi phạm nghiêm trọng mà điều tra viên thu thập được đó là:

- Săn bắt trái phép sử dụng súng đạn tại các khu vực được bảo vệ ở cả hai tỉnh
- Vận chuyển trái phép ĐVHD liên tỉnh
- Nhập khẩu trái phép ĐVHD từ các nước khác
- Nguồn giống trái phép từ tự nhiên của các trang trại
- Có 67 chủ bán buôn ĐVHD trái phép kinh doanh các loài thuộc Nhóm IB và IIB (Nghị định 32/2006/ND-CP) với số lượng lớn (như hổ, tê giác, gấu, voi, vượn, chà vá, mèo rừng, sơn dương và hổ mang chúa)
- Ít nhất 136 nhà hàng ở cả hai tỉnh có bán các loài được bảo vệ/không được bảo vệ có nguồn gốc trái phép với một lượng tiêu thụ khổng lồ (tỉnh Lâm Đồng: 36.500kg/tháng)

Những khảo sát này nhằm tìm ra những trở ngại chính trong công tác thực thi pháp luật kiểm soát hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD, có thể là sự dễ dãi của các cơ quan thực thi pháp luật và các cơ quan chính phủ. Rất nhiều nhà hàng cho biết khách hàng chính của họ là các cán bộ chuyên trách hoặc các cán bộ công chức nhà nước. Ở nhiều huyện, các chủ bán

buôn ĐVHD và các chủ nhà hàng thịt thú rừng đã từng công tác trong các cơ quan chuyên trách hoặc có họ hàng thân thuộc làm việc trong đó. Nhiều đối tượng tuyên bố có “mối quan hệ” hoặc “quen biết” ai đó trong các cơ quan thực thi pháp luật hoặc cơ quan nhà nước để che chở bảo vệ họ trước luật bảo vệ ĐVHD.

Nhiều đối tượng được phỏng vấn cho biết sau khi bị bắt giữ và tịch thu họ đã ngừng hoạt động buôn bán ĐVHD trái phép. Tuy nhiên, đôi khi các chủ buôn, chủ bán lẻ và các thợ săn bắt vì mục đích thương mại nói rằng công tác thực thi pháp luật ở đây rất chặt chẽ nhưng sau đó họ lại tiếp tục kể chi tiết về hoạt động buôn bán trái phép của mình.

Phần lớn các lái buôn và các cửa hàng bán lẻ cho biết nguồn cung giống ở địa phương đã cạn kiệt vì vậy họ mua và săn bắt từ các tỉnh lân cận. Một chủ nhà hàng khẳng định thậm chí cả các loài có thể gây nuôi nhanh như lợn rừng cũng đang trở nên khan hiếm trong rừng. Chính quyền địa phương đang dần mất đi không chỉ hàng triệu đồng tiền phạt từ những đối tượng này và việc thất thu tiền thuế mà còn sớm mất đi nguồn tài sản quý giá của vùng đất đặc thù này – đó là hệ ĐVHD.

Phân tích Hệ thống quản lý hồ sơ về hoạt động buôn bán động vật hoang dã của Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng

Trần Xuân Việt

Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã

Chương trình giám sát nạn buôn bán động vật hoang dã tại Việt Nam

Giới thiệu

Tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai nằm ở phía Nam Việt nam và rất gần với thành phố Hồ Chí Minh. Trên địa bàn 2 tỉnh còn khá nhiều diện tích có thảm thực vật rừng và các loài ĐVHD, do vậy hoạt động buôn bán bất hợp pháp các sản phẩm ĐVHD tại đây đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Các nghiên cứu về hiện trạng buôn bán ĐVHD ở hai tỉnh còn khá nghèo nàn với một vài cuộc khảo sát ở một vài địa phương nằm trong các nghiên cứu diện rộng như khảo sát về buôn bán hổ (Nguyễn Xuân Dũng, 1999) và khảo sát về buôn bán voi (TRAFFIC 2000).

Năm 2007 – 2008, Hiệp hội bảo tồn Động vật hoang dã (WCS) phối hợp với Cục Kiểm Lâm và Trường Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức một chuỗi các khảo sát ở cả hai tỉnh nhằm tăng cường sự hiểu biết về nạn buôn bán ĐVHD trên địa bàn, từ đó cung cấp cơ sở dữ liệu cơ bản cho việc thực thi pháp luật.

Các chi cục Kiểm Lâm lưu trữ những hồ sơ chi tiết về hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD, gỗ và các lâm sản trong các biên bản xử lý vi phạm hành chính. Từ việc lập hồ sơ đến việc xử lý/xử phạt, cơ quan Kiểm lâm sẽ thu thập thông tin về loại hình vi phạm, người vi phạm, hành vi vi phạm, các chứng cứ và biện pháp xử lý vi phạm. Thêm vào đó, giấy phép cho việc vận chuyển xuyên tỉnh các loài động vật được ưu tiên bảo vệ và hồ sơ đăng ký các cơ sở nuôi nhốt ĐVHD (ví dụ như trang trại gây nuôi vì mục đích thương mại và sở thú) cũng được lưu trữ. Việc phân tích các thông tin này sẽ giúp hiểu rõ hơn về việc quản lý hoạt động buôn bán ĐVHD trên địa bàn tỉnh và cũng là tiêu chí để đánh giá hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ ĐVHD tại đây.

Phương pháp khảo sát

Tỉnh Lâm Đồng được lựa chọn để thực hiện nghiên cứu điển hình cho cuộc khảo sát này. Trên thực tế, mặc dù mong muốn được thực hiện cuộc khảo sát tương tự ở tỉnh Đồng Nai nhưng do không tiếp cận được thông tin nên cuộc khảo sát không thể được tiến hành như dự định. Trước tiên, khảo sát viên thu thập thông tin từ báo cáo năm 2007 của Chi cục Kiểm lâm

tỉnh Lâm Đồng, sau đó xác định các huyện, đội kiểm lâm cơ động cần tới để thu thập thêm thông tin chi tiết.

Có tất cả 8 huyện đã được khảo sát thực tế, đó là: Bảo Lâm, Lâm Hà, Lạc Dương, Đơn Dương, Đà Tẻh, Di Linh, Đam Rông, Đà Lạt và Đội kiểm lâm cơ động số 2 (thị trấn Madagui, huyện Đà Tẻh). Với mỗi Hạt kiểm lâm, thông tin được thu thập từ các giấy phép vận chuyển, hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và đăng kí nuôi ĐVHD. Các thông tin này được cập nhật vào phần mềm Excel để phân tích. Khảo sát viên cũng đối chiếu lại những thông tin này với thông tin trong báo cáo Hạt gửi Chi cục và Cục Kiểm lâm. Trong năm 2007, Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng không cấp một giấy phép săn bắn nào.

Kết quả

Vi phạm hành chính trong Quản lý vào Bảo vệ rừng

Trong năm 2007, Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng giải quyết 2.819 vụ việc vi phạm hành chính về Luật Bảo vệ và phát triển rừng, trong đó có 27 trường hợp (chiếm 1%) liên quan tới vi phạm các quy định về bảo vệ và quản lý ĐVHD (Bảng 1a, 1b). Hành vi vi phạm phổ biến nhất là vận chuyển và buôn bán lâm sản với 995 trường hợp trên toàn tỉnh. Bốn trong số 12 huyện (36%) và một trong hai Đội Kiểm lâm cơ động không lưu trữ hồ sơ vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ ĐVHD trong năm 2007. Ba huyện: Lạc Dương, Lâm Hà và Đơn Dương đều chỉ có một vụ vi phạm và Đam Rông là huyện có số lượng các vụ việc vi phạm lớn nhất (8 trường hợp).

Hành vi vi phạm nhiều nhất trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ ĐVHD trong năm 2007 là vận chuyển trái phép ĐVHD với 12 trong tổng số 27 trường hợp vi phạm (chiếm 43%). Tiếp theo là săn bắt trái phép (chiếm 19%) và buôn bán trái phép ĐVHD (chiếm 19%). Các hành vi vi phạm khác bao gồm nuôi nhốt, cất giữ, quảng cáo trái phép ĐVHD hoặc các sản phẩm từ ĐVHD (Hình 1).

Hình 1. Các hành vi vi phạm Quy định bảo vệ và quản lý ĐVHD tại tỉnh Lâm Đồng năm 2007

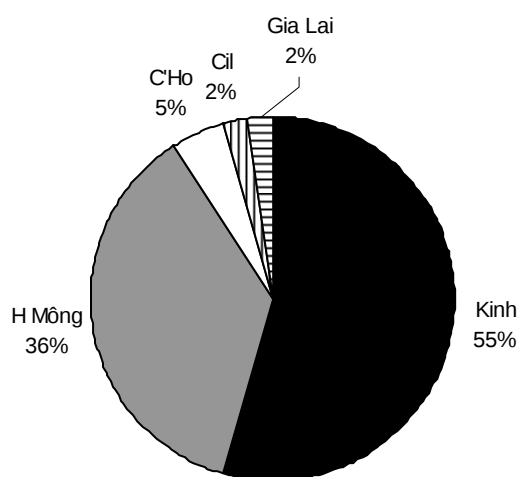


Đặc điểm nhân khẩu học của các đối tượng vi phạm

Có tất cả 44 người vi phạm trong tổng số 27 vụ, trong đó có 38 nam (chiếm 86%) và 6 nữ (chiếm 14%). Độ tuổi dao động từ 17 tuổi (sinh năm 1990) đến 60 tuổi (sinh năm 1947), độ tuổi trung bình là 31 tuổi.

Có 40 nhóm dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Số người vi phạm năm 2007 nằm trong 5 nhóm dân tộc, bao gồm: Kinh, H'Mông, C'Ho, Gia Rai và Cil. Số người vi phạm là người Kinh chiếm đa số (55 %), tiếp sau là người H'Mông (36%). Số người vi phạm là dân tộc C'Ho, Gia Rai, Cil chỉ chiếm 9% (Hình 2).

Hình 2. Tỷ lệ người vi phạm Quy định bảo vệ ĐVHD tại tỉnh Lâm Đồng năm 2007 chia theo các nhóm dân tộc



Bảng 1a: Hành vi vi phạm luật Bảo vệ và quản lý rừng tại tỉnh Lâm Đồng năm 2007 (từ báo cáo tổng kết năm 2007 của Chi cục Kiểm Lâm Lâm Đồng)

Tỉnh	Phá rừng	Khai thác lâm sản trái phép	Vi phạm quy định phòng cháy chữa cháy rừng	Vận chuyển và buôn bán lâm sản trái phép	Vi phạm về sử dụng Đất lâm nghiệp	Vi phạm khác	Vi phạm các Quy định về bảo ĐVHD	Vi phạm về chế lâm sản	Tổng
Lâm Đồng	679	512	23	995	437	118	27	28	2819

Bảng 1b: Hành vi vi phạm luật Bảo vệ và phát triển rừng (từ phần mềm Quản lý hồ sơ các vụ vi phạm năm 2007 – PC)

Tỉnh	Phá rừng	Khai thác lâm sản trái phép	Vi phạm quy định phòng cháy chữa cháy rừng	Vận chuyển và buôn bán lâm sản trái phép	Vi phạm về sử dụng Đất lâm nghiệp	Vi phạm khác	Vi phạm các Quy định về bảo ĐVHD	Tổng
Bảo Lâm	20	12	1	126	24	15	2	200
Cát Tiên	3	8	1	68	0	4	0	84
Bảo Lộc	1	7	0	93	2	7	0	110
Lâm Hà	70	26	5	84	16	9	1	211
Lạc Dương	41	3	0	39	20	5	1	109
Đôn Dương	17	18	1	57	52	15	1	161
Đạ Huoai	15	7	0	36	22	0	0	80
Đội KL cơ động số 1	0	0	0	37	0	2	3	42
Đức Trọng	0	1	0	2	0	0	0	3
Đạ Tẻh	0	0	0	0	0	0	2	2
Di Linh	0	0	0	0	0	0	5	5
Đam Rông	0	0	0	0	0	0	8	8
Đà Lạt	0	0	0	0	0	0	4	4
Đội KL cơ động số 2	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	167	82	8	542	136	57	27	1.019

Lưu ý: Bảng trên có sự không nhất quán giữa dữ liệu trong phần mềm Quản lý hồ sơ các vụ vi phạm của Chi cục kiểm lâm với báo cáo được gửi từ các Hạt. Điều đó giải thích các giá trị 0 xuất hiện trong bảng cho 5 huyện trên. Tuy nhiên, hồ sơ vi phạm lại nhất quán giữa Chi cục và các Hạt, nên sự sai khác này không ảnh hưởng tới các phân tích.

Về nghề nghiệp của người vi phạm, phần lớn những đối tượng vi phạm là nông dân (59%) hoặc nghề nghiệp không được ghi rõ ràng (30%). Số người còn lại bao gồm: hai thương lái, một thương nhân, một cán bộ thú y và một học sinh trung học.

Đa số các đối tượng vi phạm là người có hộ khẩu cư trú tại tỉnh Lâm Đồng chiếm 55% (24/44 người). Tuy nhiên, 17 đối tượng vi phạm khác đến từ tỉnh Đắk Nông, hai người đến từ tỉnh Đồng Nai và một người đến từ tỉnh Quảng Ngãi. Theo hồ sơ, không có vụ vi phạm nào là tái phạm.

Phương tiện vận chuyển duy nhất là xe máy. Không có phương tiện khác được sử dụng trong năm 2007 mặc dù ghi nhận được phương tiện vận chuyển của 21 trong tổng số 44 trường hợp vi phạm.

Hình phạt và mức độ phạt

Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính đối với các vụ vi phạm về quy định bảo vệ ĐVHD trong năm 2007 là 37.580.000đ. Mức phạt trên đầu người dao động từ 100.000đ đến 3.560.000đ, trung bình mỗi vụ vi phạm là 916.585đ/ người. Mức phạt từng vụ vi phạm dao động từ 300.000 đến 7.000.000đ, trung bình là 1.565.833đ/vụ vi phạm.

Có duy nhất một vụ vi phạm không thu được tiền phạt là vụ vi phạm của Bon Ha Nieng Na Manh, người vi phạm đã vận chuyển 17kg thịt lợn rừng và 30 bầy thú, tuy nhiên, người vi phạm đã xuất trình được giấy chứng nhận hộ nghèo của xã nên được miễn phạt. Có 2 vụ vi phạm khác không phạt hành chính do chủ tang vật tự giác giao nộp. Không có vụ vi phạm nào được chuyển sang bên cảnh sát và khởi tố hình sự trong năm 2007.

Động vật hoang dã tịch thu

Có 25 trong tổng số 27 vụ vi phạm có tịch thu tang vật là ĐVHD. Trong đó có 19 loài được ghi nhận (Bảng 2). Do hồ sơ tịch thu ghi không đầy đủ nên việc phân tích dữ liệu bị hạn chế, có vụ ghi số lượng con, có vụ ghi khối lượng con hoặc có vụ ghi cả hai thông tin.

Chỉ có 11 loài xác định được chính xác loài gì, còn lại chỉ ghi chung chung như chồn, hươu nai hoặc chim. Một số loài bị tịch thu nằm trong sách đỏ thế giới (Gấu ngựa, Hồng hoàng) hoặc sách đỏ Việt Nam (Gấu ngựa). Các kết quả cho thấy các loài thú bị buôn bán, vận chuyển nhiều hơn, tiếp sau là chim và bò sát xét về khối lượng và số lượng.

Bảng 2. Tang vật tịch thu là ĐVHD tại tỉnh Lâm Đồng năm 2007

Tên Việt Nam	Tên khoa học	Tên Tiếng Anh	Khối lượng (Kg)	Số lượng (con)
Khi đuôi dài	<i>Macaca fascicularis</i>	Long-tailed macaque	13	5
Khi đuôi lợn	<i>Macaca leonina</i>	Pig-tailed macaque	9	2
Khi mặt đỏ	<i>Macaca arctoides</i>	Stump-tailed macaque	6	1
Gấu ngựa	<i>Selenarctos thibetanus</i>	Asian Black Bear	16	1
Cầy hương/Chồn	<i>Viverricula indica</i>	Civet sp.	12,2	
Cheo cheo	<i>Tragulus sp.</i>	Mouse-deer	24,8	
Hoẵng	<i>Muntiacus muntjak</i>	Muntjac	30	
Nai	<i>Cervus unicolor</i>	Sambar	83	
Heo rừng	<i>Sus scrofa</i>	Eurasian Wild pig	100	
Dúi	<i>Rhizomys</i>	Bamboo Rat		2
Nhím	<i>Hystrix sp.</i>	SE Asian porcupine	0,8	
Sóc	<i>Hylopetes sp.</i>	Squirrel		2
Rắn hổ ngựa	<i>Elaphe radiata</i>	Copperhead Ratsnake	2	1
Kỳ nhông	<i>Iguana</i>	Garden fence Lizard		4
Rắn ráo	<i>Ptyas sp.</i>	Indochinese rat snake	4	
Rắn		Snake sp.	7	
Hồng hoàng đất	<i>Buceros bicornis</i>	Great hornbill		3
Gà rừng	<i>Gallus gallus</i>	Junglefowl	2,5	
Chim		Bird sp.	0,3	2

Tỷ lệ giữa tang vật chết và tang vật sống là 13:12. Tất cả bốn vụ vi phạm về buôn bán bò sát thì tang vật đều còn sống. Còn đối với các vụ buôn bán thú lớn thì 11 vụ vi phạm con vật còn sống và 7 vụ còn lại thì con vật đã chết. Có 3 vụ vi phạm tịch thu tang vật là chim, trong đó có 2 trường hợp còn sống, một đã chết.

Ngoài biện pháp tịch thu thì cách xử lý tang vật phổ biến nhất là tiêu hủy hoặc thả về tự nhiên (20 vụ). Bốn vụ vi phạm có động vật đã chết được bán thanh lý và một trường hợp vận chuyển tới trung tâm cứu hộ ở Vườn Quốc gia Cát tiên là Gấu ngựa.

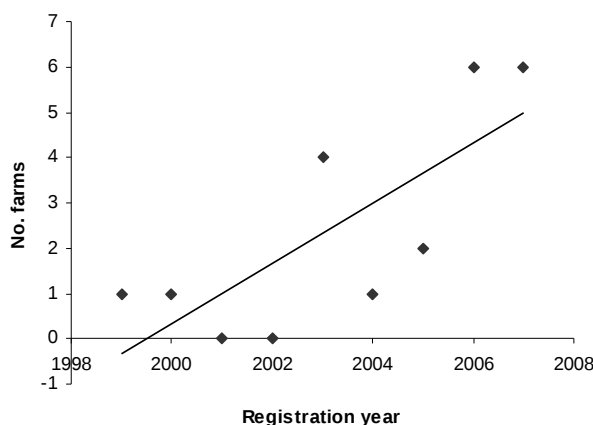
Có bảy vụ vi phạm tịch thu tang vật là các loại bẫy và súng săn. Hình thức vi phạm phổ biến nhất là sử dụng dây cáp, dây phanh làm bẫy (tổng số là 113), ngoài ra còn có bẫy sập (14), súng (2), thuốc súng và hộp đạn (7), lông nhót rắn (2) và cuốc để đào (3).

Đăng ký gây nuôi động vật hoang dã

Có tất cả 45 trang trại gây nuôi ĐVHD vì mục đích thương mại, du lịch hoặc nghiên cứu tại 8 huyện trên toàn tỉnh Lâm Đồng. Huyện Bảo Lộc có số lượng các trang trại lớn nhất là 12 trang trại, đứng thứ hai là thành phố Đà Lạt với 9 trang trại, Di Linh có 6 trang trại, Bảo Lâm có 5 trang trại, Đà Tẻh có 4 trang trại, Đà Huoai, Cát Tiên và Đức Trọng đều có 3 trang trại. Đam Rông, Lâm Hà, Lạc Dương và Đơn Dương không có trang trại nuôi nhốt nào trong năm 2007. Có 82% các trang trại đăng kí theo hình thức nuôi nhốt hộ gia đình, 28% còn lại đăng ký theo hình thức công ty.

Chúng tôi tin rằng nhiều cơ sở nuôi nhốt có mục đích hoạt động không rõ ràng. Những ghi nhận trước đây cũng cho thấy một số các cơ sở nghiên cứu hoặc du lịch này cũng đã từng tham gia vào hoạt động buôn bán ĐVHD. Vì vậy, chúng tôi cũng sẽ xem xét các trường hợp này.

Chỉ có 50% hồ sơ cho biết ngày tháng đăng kí rõ ràng. Điều này không cho thấy rõ những cơ sở này đã được cho phép đăng ký hay chưa. Trang trại đăng ký sớm nhất từ năm 1999, và sau đó số lượng các trang trại được đăng kí ngày càng tăng dần, đạt tới số lượng nhiều nhất là 7 trang trại trong năm 2006 và 2007 (hình 3).



Hình 3. Tần số đăng kí của các trang trại nuôi nhốt ĐVHD của tỉnh Lâm Đồng trong năm 2007

Có tổng số 3.870 cá thể thuộc 51 loài được ghi trong hồ sơ của Kiểm lâm. Loài có số lượng cá thể nhiều nhất là ba ba với 3.150 cá thể, chiếm 81% tổng số cá thể của các trang trại. Loài có số cá thể nhiều thứ hai là Nhím, với 263 cá thể. Trong số 51 loài, có 22 loài có tên trong nghị định 32/2006/NĐ-CP (14 loài thuộc nhóm IB, 8 loài thuộc nhóm IIB). Chiều theo sách đỏ của IUCN, có 1 loài nằm ở mức độ Cực kì nguy cấp (CR), 6 loài thuộc ở mức

độ Nguy cấp (EN) và 7 loài Sắp bị đe dọa (VU). Theo sách đỏ Việt Nam, có 18 loài bị đe dọa cấp quốc gia, bao gồm 2 loài thuộc cấp độ Cực kì nguy cấp (CR), 10 loài thuộc cấp độ Nguy cấp (EN) và 6 loài Sắp bị đe dọa (VU) (xem Phụ lục 1).

Nguồn gốc các loài không được ghi chi tiết, hầu hết các chủ trang trại khai báo là họ ‘mua’ nhưng không nói rõ là mua từ đâu và từ ai (như từ trang trại, hay từ người buôn bán, thợ săn...). Từ đó có thể thấy rằng rất có khả năng các loài ĐVHD bị buôn bán trái phép và không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc.

Giấy phép vận chuyển và săn bắt

Không có trường hợp nào được cấp phép săn bắt và vận chuyển ĐVHD trong năm 2007.

Thảo luận

Có 27 vụ xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm liên quan đến ĐVHD trong năm 2007 chiếm 1% tổng số các vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng. Con số này nhỏ hơn tỷ lệ trung bình của cả nước trong năm 2007 là 3,2% (1.241/39.693). Cả hai con số đều cho thấy việc thực thi pháp luật bảo vệ và quản lý ĐVHD tại đây và tại thời điểm hiện tại đều còn hạn chế.

Các cán bộ kiểm lâm cho rằng các vụ vi phạm liên quan đến ĐVHD thường diễn ra trên diện hẹp, số lượng và khối lượng loài ít do đó rất khó để phát hiện so với các vụ vi phạm về lâm sản vì vận chuyển lâm sản cần có phương tiện lớn (xe tải, xe ô tô). Các cán bộ Kiểm lâm cũng mong muốn được tăng cường các kỹ năng về điều tra để nhận dạng và theo dõi đối tượng khả nghi trong việc quản lý và bảo vệ ĐVHD.

Trong tất cả các trường hợp vận chuyển bằng xe máy, người vi phạm đều lấy lý do được thuê chở bởi một người trung gian, đầu mối buôn ĐVHD khác, và người vi phạm không biết họ là ai, cũng không phải chủ sở hữu của hàng hóa. Thêm vào đó, tất cả các trường hợp liên quan đến ĐVHD đều được vận chuyển trong địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Không có vụ vi phạm nào vận chuyển sang tỉnh khác hoặc nước khác.

Mặc dù rất nhiều ý kiến cho rằng người dân tộc thiểu số là nhóm người đóng vai trò chính trong hầu hết các vụ buôn bán ĐVHD, nhưng các vụ vi phạm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2007 lại cho thấy, số lượng người Kinh vi phạm là lớn nhất. Điều này có thể liên quan tới các hình thức vi phạm vì hình thức vi phạm chủ yếu là vận chuyển và buôn

bán (chiếm 60% các vụ vi phạm) chỉ có khoảng 20% là săn bắt. Như vậy, có thể nói dân tộc thiểu số không có đủ phương tiện để vận chuyển và buôn bán, do vậy họ chỉ là đầu mối cung cấp (thợ săn).

Khoảng một nửa các loài được ghi nhận trong các trang trại nuôi nhốt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định 32/2006/NĐ-CP, và nguồn gốc của hầu hết các loài này chưa rõ ràng. Điều này thể hiện một vấn đề trong thực thi pháp luật, thực tế nếu kiểm lâm tịch thu hết ĐVHD bị nuôi nhốt trái phép thì cũng không đủ khả năng để nuôi nhốt các con vật tịch thu được trong ngắn hạn hoặc đưa giải pháp xử lý dài hạn đối với chúng. Nếu số lượng các trang trại ngày càng tăng sẽ đặt ra yêu cầu lớn với kiểm lâm về các phương pháp thích hợp để quản lý và thực thi pháp luật.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Xuân Đặng, Vũ Ngọc Thành, Cao Văn Sung, Nguyễn Trí Mẫn, James Compton (1999). Báo cáo về buôn bán, sử dụng hổ và các sản phẩm từ hổ ở Việt nam. TRAFFIC Đông Nam Á.

TRAFFIC (2000). Điều tra các hoạt động buôn bán trái phép Voi và các sản phẩm Voi tại Việt Nam. TRAFFIC Đông Nam Á, Cục Kiểm Lâm, Hội sinh thái học Việt Nam (VietNam Biological association).

Phụ lục I: Danh sách các loài động vật hoang dã trong các trang trại ở Lâm Đồng

Tên Việt Nam	Tên khoa học	Số lượng	Số trang trại	Sách đỏ VN	Sách đỏ IUCN	Nghị định 32
Ba ba	<i>Trionyx steinacheri</i>	3150	2		EN	
Nhím bòm	<i>Acanthion suberistatum</i>	263	24			
Heo rừng	<i>Sus scrofa</i>	119	3		LC	
Cá sấu Xiêm	<i>Crocodylus siamensis</i>	69	2	EW	CR	IIB
Trĩ đỏ	<i>Phasianus colchius</i>	47	2			
Khi mặt đỏ	<i>Macaca arctoides</i>	30	4	VU	VU	IIB
Rùa núi vàng	<i>Indotestudo elongata</i>	27	1	EN	EN	IIB
Nai	<i>Cervus unicolor</i>	26	3		VU	
Hươu sao	<i>Cervus nippon</i>	21	7		LC	
Gấu ngựa	<i>Ursus thibetanus</i>	18	6	EN	VU	IB
Khi đuôi dài	<i>Macaca fascicularis</i>	18	2	LR	LC	IIB
Công	<i>Pavo muticus</i>	8	1	EN	VU	IB
Gấu chó	<i>Ursus malayanus</i>	8	5	EN	VU	IB
Cây mực	<i>Arctictis binturong</i>	6	1	EN	VU	IB
Mèo rừng	<i>Prionailurus bengalensis</i>	6	2	EN		IB
Voi	<i>Elephas maximus</i>	6	4	EN	EN	IB
Báo lửa	<i>Catopuma temminckii</i>	4	2	VU	NT	IB
Gà lôi hồng tía	<i>Lophura diardi</i>	4	1	VU	LC	IB
Mễn (Hoẵng)	<i>Muntiacus muntjak</i>	4	1	EN	EN	IB
Vượn đen má hung	<i>Nomascus gabriellae</i>	4	2		LC	IIB
Cây hương	<i>Viverricula indica</i>	3	2	CR	LRnt	IIB
Trăn đất	<i>Python molurus</i>	3	3		LC	IIB
Cáo cát bụng trắng	<i>Anthracoceros albirostris</i>	2	1		LC	
Cây Vòi móc	<i>Paguma larvata</i>	2	2		LC	
Gà rừng	<i>Gallus gallus</i>	2	1	LR	LC	IIB
Khi vàng	<i>Macaca mulatta</i>	2	1	CR	NT	IB
Báo hoa mai	<i>Panthera pardus</i>	1	1	EN	EN	IB
Bò rừng	<i>Bos banteng</i>	1	1	VU	LC	IIB
Cầy gấm	<i>Prionodon pardicolor</i>	1	1	LR	LC	
Cầy tai trắng	<i>Arctogalidia trivirgata</i>	1	1		LC	
Cầy vàng	<i>Martes flavigula</i>	1	1			
Chồn bạc má	<i>Melogale personata</i>	1	1	VU	EN	IB
Cu li lùn	<i>Nycticebus pigmaeus</i>	1	1		LC	
Đon (Suốt)	<i>Atherurus macrourus</i>	1	1	VU		

Gà sao	<i>Normal quine-Fowl</i>	1	1			
O'	<i>Aegyptius calvus</i>	1	1		LC	
Ó bông	<i>Spilornis cheela</i>	1	1		LC	
Ó biển long chân	<i>Pandion haliaetus</i>	1	1	EN	VU	IB
Sơn dương	<i>Capricornis sumstraensis</i>	1	1			
Bướm cái vàng	<i>Enipc intermedia pollyra</i>		1			
Bướm cánh rộng	<i>Hypolintnua polinas</i>		1			
Bướm chanh di cư	<i>Catopsilia popala</i>		1			
Bướm giáp lớn	<i>Vinlala Eoote chersensis</i>		1			
Bướm hô đốm	<i>Pratlien aplen</i>		1			
Bướm hô vằn	<i>Darians geatilia</i>		1			
Bướm hoa xanh	<i>Graphium saparlon</i>		1			
Bướm khế	<i>Attacus atlasliunacus</i>		1			
Bướm mắt đen	<i>Papilio helera</i>		1			
Bướm tầm gỏi	<i>Dilas descondesi</i>		1			
Bướm tầm lá mì	<i>Cytahia Pamia</i>		1			
Bướm xanh đuôi dài	<i>Arpena naenas doidededay</i>		1			

Hoạt động buôn bán trái phép vượn (*Nomascus*)

ở các tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng

Nguyễn Mạnh Hà

Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường (CRES)

Đại học Quốc gia Hà Nội

Giới thiệu

Việt Nam được đánh giá là một trong những khu vực có sự đa dạng về các loài vượn với ít nhất 3 loài vượn là vượn đen tuyền- *Nomascus concolor*, vượn đen má trắng - *N. leucogenys*, và vượn đen má vàng - *N. gabriellae*. Loài vượn đen Cao Bằng - *N. nasutus* cũng đang được xem như một loài mới thuộc giống vượn mào (*Nomascus*) (Geissmann *et al.*, 2000; Nguyen, 2005).

Vượn được xếp vào danh mục các loài bị đe dọa và được bảo vệ từ cách đây rất lâu trong các văn bản pháp luật của Việt Nam. Văn bản đầu tiên là Nghị định số 39-CP (1963) của Chính phủ đưa ra quy định tạm thời về hoạt động săn bắt các loài chim, thú hoang dã. Trong văn bản này, vượn được coi là một trong những loài cần được ưu tiên bảo vệ cao nhất. Sự bảo vệ này được tăng cường hơn nữa khi chúng được liệt vào danh sách các loài bị đe dọa nhiều nhất tại Việt Nam trong một số nghị định khác của chính phủ như Nghị định số 18/HDBT (1992), Nghị định số 48/2002/ND-CP (2002) và gần đây nhất là Nghị định số 32/2006/ND-CP (2006). Mặc dù được bảo vệ nghiêm ngặt như vậy, hoạt động buôn bán vượn trái phép vẫn diễn ra tại nhiều khu vực trên cả nước mà chủ yếu để làm thú cảnh. Ở một số vùng, vượn còn được dùng để làm thuốc Đông y (Geissmann *et al.*, 2000; Nguyễn, 2002; Nguyễn, 2005; Nguyễn và Covert, 2005; Anon., 2008).

Loài vượn má vàng (*N. gabriellae*) tại Việt Nam phân bố dọc theo tỉnh Đà Nẵng đến Đồng Nai và tỉnh Bình Phước (Geissmann *et al.*, 2000; Nguyễn *et al.*, 2005). Số lượng quần thể loài này tại hai tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng vẫn chưa được xác định vì chưa có một khảo sát mang tính tổng thể nào về quần thể vượn ở đây. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra vượn má vàng tại vườn quốc gia Cát Tiên thuộc địa phận hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai thì có 480 cá thể vượn phân bố trên 71.920 ha của vườn quốc gia này (Nguyễn *et al.*, 2005). Với số lượng cá thể lớn như thế, chúng tỏ quần thể vượn má vàng đang tồn tại ở hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai có tầm quan trọng rất lớn.

Các kết quả đánh giá, khảo sát về nạn buôn bán ĐVHD tại Việt Nam cho thấy các loài động thực vật hoang dã đã và đang bị khai thác, sử dụng và buôn bán với nhiều mục

đích khác nhau, cả trong lãnh thổ Việt Nam và buôn bán qua biên giới (Cao, Weitzel và Vu, 1994; Nguyễn, 2002; Robertson, Trần và Momberg, 2003; Nguyễn Quảng Trường *et al.*, 2004; Robertson *et al.*, 2004; Nguyễn *et al.*, 2006; Nguyễn *et al.*, 2007). Trong các loài bị buôn bán phổ biến, linh trưởng là nhóm loài bị buôn bán nhiều nhất (Nguyen, 2004 ; Nguyễn và Covert, 2005). Chúng chủ yếu bị săn bắt và buôn bán để làm thuốc; tuy nhiên gần đây, các loài linh trưởng đẹp và hiếm như vượn (*Nomascus*) và chà vá (*Cercopithecidae: Pygathrix*) còn bị buôn bán để làm vật cảnh hoặc để cung cấp cho các vườn thú tư nhân.

Có rất ít thông tin về hoạt động buôn bán ĐVHD tại Lâm Đồng và Đồng Nai cũng như chưa hề có một khảo sát chuyên sâu nào đánh giá quy mô của hoạt động này tại hai tỉnh. Các báo cáo về hoạt động buôn bán các loài linh trưởng tại Việt Nam rất ít về số lượng và hoạt động buôn bán vượn cũng chỉ được đề cập đâu đó trong các cuộc khảo sát về buôn bán ĐVHD ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung (Nguyễn, 2002; Nguyễn và Covert, 2005).

Thực tế, có một số lượng đáng kể vượn không rõ xuất xứ đang tồn tại trong các sở thú tư nhân và các bộ sưu tập ĐVHD trên khắp đất nước. Điển hình ở các tỉnh Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai, vượn được nuôi nhiều trong các vườn thú tư nhân, khu du lịch sinh thái để làm cảnh. Đây là khu vực có các vườn thú tư nhân lớn nhất Việt Nam như Đại Nam (Bình Dương), Suối Tiên và Đầm Sen (TP. Hồ Chí Minh) và Vườn Xoài (Đồng Nai) (Nguyễn Mạnh Hà, thông tin tự thu thập).

Mục đích của cuộc khảo sát này là nhằm đánh giá hiện trạng của hoạt động buôn bán vượn ở khu vực rừng hạ lưu sông Đồng Nai để đưa ra các đề xuất nhằm kiểm soát hoạt động buôn bán vượn trái phép.

Phương pháp khảo sát

Khảo sát được tiến hành trên tám huyện và thành phố của tỉnh Lâm Đồng (TP. Đà Lạt, huyện Bảo Lộc, và huyện Cát Tiên) và tỉnh Đồng Nai (huyện Tân Phú, Long Thành, Vĩnh Cửu và TP. Biên Hòa). Tám huyện và thành phố này được coi là nguồn cung chủ yếu hoặc thị trường buôn bán chính của loài vượn theo các cuộc khảo sát của các cán bộ Kiểm lâm vào tháng 12 năm 2007. Nguyễn Mạnh Hà là cán bộ khảo sát duy nhất với tổng số ngày khảo sát là 12 ngày, trung bình 2 ngày trên mỗi huyện. Cuộc khảo sát bắt đầu từ những dữ liệu về các thợ săn và lái buôn vượn tại các điểm khảo sát. Phương pháp “hòn

tuyệt lẫn” cũng được áp dụng khi những người đưa tin giới thiệu thêm các đối tượng khảo sát khác ngoài các đối tượng có tên trong các tài liệu khảo sát ban đầu.

Phương pháp khảo sát chính là tiến hành phỏng vấn dưới hình thức sắm vai với các đối tượng trực tiếp tham gia vào hoạt động buôn bán vượn. Cán bộ khảo sát sắm vai một chủ vườn thú tư nhân muốn tìm mua các loài linh trưởng quý hiếm, đặc biệt là vượn. Cán bộ khảo sát đã tiếp cận tổng số 24 lái buôn ĐVHD và đều được họ mời chào bán vượn sống.

Các cuộc phỏng vấn chủ yếu nhằm thu thập các thông tin sau: các loài vượn bị buôn bán, nguồn cung cấp vượn (bao gồm nguồn cung quốc tế), các chủ bán buôn, phương pháp săn bắt, khách hàng, giá cả, phân loại giới tính và nhóm tuổi của các con vật bị buôn bán (ví dụ như mới sinh, tuổi trưởng thành, chưa trưởng thành), phương pháp vận chuyển, và số lượng vượn bị buôn bán hoặc hiện có được ghi nhận.

Bên cạnh việc khảo sát bí mật, cán bộ khảo sát cũng tiếp cận hai lái buôn địa phương và giới thiệu rõ mục đích và tính chất của cuộc khảo sát. Việc phá vỡ vỏ bọc trong hai trường hợp này là do (i) những thợ săn này đã biết cán bộ khảo sát từ lần công tác thực địa trước đó tại khu vực này và (ii) những thợ săn này mới được các sinh viên mời thực hiện khảo sát về những người sưu tập ĐVHD và quan điểm, thái độ của người dân về hoạt động buôn bán ĐVHD. Cách thức khảo sát này cũng đã đem lại một số thông tin hữu ích và trung thực về hiện trạng săn bắn và buôn bán vượn tại địa phương. Tuy vậy, nhóm khảo sát đã phải thay đổi tên của các thợ săn này như đã hứa với thông tin viên; Mặc dù vậy, địa chỉ của những người cung cấp thông tin này vẫn được ghi ở trong hồ sơ lái buôn đính kèm.

Đội khảo sát đã không liên hệ với đơn vị kiểm lâm địa phương hoặc các cơ quan chức năng địa phương trong quá trình khảo sát nhằm đảm bảo cuộc khảo sát được thực hiện trong điều kiện khách quan nhất để có thể phản ánh đúng hiện trạng hoạt động buôn bán ĐVHD/vượn tại những khu vực này.

Trong quá trình khảo sát, các thông tin về việc thực thi pháp luật liên quan đến ĐVHD tại khu vực cùng những tác động của nó tới hoạt động buôn bán ĐVHD cũng được thu thập và phân tích trong báo cáo khảo sát. Nhóm khảo sát đã hỏi các lái buôn về khả năng bị bắt giữ hoặc khởi tố khi thu gom vượn và liệu những trường hợp đó đã từng diễn ra tại khu vực hay xảy ra cho chính họ hay chưa. Tất cả những thông tin này đều được kiểm

tra lại ít nhất với hai lái buôn ở cùng một khu vực trước khi được tóm tắt thành một tài liệu chuẩn cung cấp trong phần phụ lục.

Kết quả

Những khảo sát về tình hình buôn bán ĐVHD trước đây đã chỉ ra rằng có hơn 100 lái buôn ĐVHD, nhà hàng bán thịt thú rừng và các hiệu thuốc/phòng khám Đông y ở cả hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai (Anon., 2008). Khi tiến hành khảo sát, chúng tôi chỉ chú trọng vào 25 nhà hàng/lái buôn có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động buôn bán loài vượn. Tuy nhiên, chúng tôi không tìm được một sản phẩm của vượn hay các phái sinh của chúng trong 25 nhà hàng bán thịt sống và tại nhà các lái buôn ĐVHD tại các huyện trọng điểm trong khu vực khảo sát.

Không có một nhà hàng nào trong số 25 nhà hàng được điều tra có ghi tên món vượn trong thực đơn. Tuy nhiên, có ít nhất ba nhà hàng ở xã Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu) có bán thịt chà vá và khỉ. Hai thợ săn cũng cho biết họ ăn thịt vượn vì thịt nó ngon hơn các loài linh trưởng khác. Họ còn khẳng định thịt vượn cũng có một số công dụng chữa bệnh và dùng để làm thuốc.

Các loài vượn bị buôn bán

Kết quả khảo sát cho thấy vượn đen má hung là loài duy nhất đã và đang bị buôn bán ở tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng. Mặc dù không bắt gặp một con vượn sống nào trong suốt quá trình khảo sát nhưng có rất nhiều thông tin về hoạt động buôn bán vượn trái phép tại đây, đặc biệt là ở hai huyện Cát Tiên (tỉnh Lâm Đồng) và huyện Vĩnh Cửu (tỉnh Đồng Nai).

Kết quả cũng cho thấy chỉ có các con vượn mới sinh và các con còn nhỏ bị bán cho các vườn thú và thị trường thú cảnh ở hai tỉnh này. Các con vượn con hay bị buôn bán vì rất dễ cất giấu chúng khi vận chuyển, đồng thời chúng cũng dễ huấn luyện để làm thú cảnh hoặc diễn trong vườn thú.

Cuộc khảo sát đã cho thấy có ít nhất 24 con vượn đã bị bán và nuôi nhốt trái phép trong khu vực khảo sát trong 2 năm gần đây. Ngoài ra còn có thông tin cho thấy rất nhiều con vượn đang bị giữ trong các hộ gia đình và hộ kinh doanh nhỏ.

Bảng 1 : Số liệu về hoạt động buôn bán vượn ở tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng

Stt	Họ tên lái buôn/địa điểm	Số lượng	Năm
1	Bà Tư Loan (TP. Đà Lạt, Lâm Đồng)	2 con vượn được mua về trái phép và giữ làm vật cảnh trong “trại nuôi ĐVHD”	2007
2	Ông Văn (xã Tiên Hoàng, huyện Cát Tiên, Lâm Đồng)	1 con vượn cảnh	2007
3	Công viên thành phố Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai)	2 con vượn làm thú biểu diễn và được chuyển về vườn quốc gia Cát Tiên năm 2008	2007-2008
4	Huyện Bảo Lộc	Khoảng 4 con bị bán	2007-2008
5	Huyện Cát Tiên	Khoảng 8-10 con bị bán	2007-2008
6	Huyện Vĩnh Cửu	Khoảng 9- 15 con bị bán	2007-2008

Nguồn cung

Các thông tin thu thập được từ các lái buôn và các thợ săn cho thấy không có sự tham gia của các lái buôn ngoại quốc và nguồn vượn từ nước ngoài tại hai tỉnh này. Theo điều tra thì tất cả các con vượn (và các ĐVHD khác) đều bị săn bắt từ các khu rừng địa phương hoặc từ các tỉnh lân cận.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy huyện Cát Tiên (tỉnh Lâm Đồng) và huyện Vĩnh Cửu (tỉnh Đồng Nai) là nguồn cung cấp vượn quan trọng nhất. Có 6 trong số 25 lái buôn cho biết họ lấy hàng từ hai huyện này. Các lái buôn cũng cho biết trong hai năm 2007 và 2008 có ít nhất khoảng 20 con vượn đã bị bán đi từ hai huyện này. Thêm vào đó, những lái buôn ở đây cũng khẳng định họ có thể cung cấp nhiều vượn sống hơn nếu khách có nhu cầu và đặt tiền trước.

Có vẻ như hoạt động buôn bán vượn sống đang leo thang và trở lên thường xuyên hơn trong thời gian gần đây tại hai khu vực này vì các thợ săn đã quen dần với việc đặt hàng vượn sống của lái buôn. Nếu thông tin này là đúng thì rõ ràng quần thể loài vượn tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Vĩnh Cửu và Vườn Quốc Gia Cát Tiên đang thực sự phải đối mặt với những nguy hiểm từ hoạt động buôn bán này.

Phương pháp săn bắt

Qua một thợ săn tại huyện Vĩnh Cửu, nghiên cứu đã biết được kỹ thuật săn bắt phổ biến nhất để bắt được vượn sống trong khu vực. Anh ta cho biết mùa khô (từ tháng 11- tháng 5) là thời điểm thuận lợi nhất để săn bắt vượn vì vào mùa này vượn hú thường xuyên

hơn vào buổi sáng nên có thể dễ dàng định vị được các nhóm vượn. Thợ săn sẽ chọn nhóm có các con cái đang bế vượn con và bắt chết vượn mẹ. Vượn con luôn bám chặt vào cơ thể mẹ nó kể cả khi mẹ nó bị rơi từ trên cao xuống. Phương pháp săn bắt này có thể khiến vượn con bị thương nhưng thợ săn thấy đây là phương pháp săn bắt hiệu quả nhất. Thông tin về kĩ thuật săn bắt này rất quan trọng vì nó cho thấy số lượng vượn sống bị buôn bán không phải là tổng số bị săn bắt mà số bị săn bắt ít nhất là cũng gấp đôi con số bị buôn bán.

Lái buôn ĐVHD

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả 25 lái buôn đều tham gia vào hoạt động buôn bán vượn trái phép. Các thông tin chi tiết về những lái buôn này được lưu trong một tập thông tin chuyên biệt để phục vụ cho việc theo dõi, giám sát và thực thi pháp luật sau này (xem phụ lục 1). Phần lớn những lái buôn lớn đều ở các thành phố và thị trấn như TP. Đà Lạt, thị trấn Bảo Lộc, thị trấn Đồng Nai, và thị trấn Vĩnh An (xem Phụ lục).

Qua khảo sát cho thấy không một lái buôn ĐVHD nào chỉ kinh doanh mặt hàng vượn mà họ kinh doanh nhiều loài ĐVHD khác. Vượn chỉ là một trong số các mặt hàng ĐVHD mà thôi.

Kết quả phỏng vấn chỉ ra rằng có lẽ nhu cầu tiêu thụ thú cảnh và cung cấp cho các sở thú khiến cho hoạt động buôn bán vượn liên kết chặt chẽ hơn vì các lái buôn và thợ săn hoạt động theo nhu cầu của thị trường. Chẳng hạn, khi các sở thú tư nhân và nhà sưu tập thú cần vượn, họ sẽ đặt hàng thông qua người trung gian và các thợ săn địa phương sẽ đi săn theo đơn đặt hàng đó.

Tất cả các lái buôn vượn đều ý thức được rằng hành vi của họ là bất hợp pháp, tuy nhiên điều đó không hề ảnh hưởng đến hoạt động của họ. 18 trong số 25 lái buôn trong cuộc khảo sát đã mời chào điều tra viên mua vượn và hứa sẽ liên hệ ngay khi họ có vượn. Điều này cho thấy các lái buôn có một mạng lưới hoạt động có tổ chức mà ở đó họ có thể đặt hàng một loài cụ thể để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Theo ước tính của các chủ bán buôn tiếp cận được trong cuộc khảo sát, hàng năm có khoảng 10 con vật sống bị bán ở tỉnh Lâm Đồng, và 14-16 con vật bị bán ở tỉnh Đồng Nai. Các lái buôn cũng khẳng định hoạt động buôn bán vượn sống nhìn chung có chiều hướng giảm xuống vì trên thực tế các loài này đã trở nên khan hiếm trong tự nhiên chứ không phải do tác động của công tác thực thi pháp luật bảo vệ ĐVHD nơi đây.

Nhu cầu tiêu thụ

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn khách hàng tìm mua vượn tại hai tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng là các nhà sưu tập ĐVHD nghiệp dư hoặc thu thập cho các sở thú tư nhân. Không có một thông tin nào về việc sử dụng thịt vượn, sản phẩm hoặc dẫn xuất của vượn để chế thuốc Đông y.

Thông tin từ các cuộc phỏng vấn cho thấy nhu cầu về vượn ở hai tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng chủ yếu là từ các vườn thú tư nhân và những nhà sưu tập ĐVHD nghiệp dư ở thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai. Tại những tỉnh này, một số lượng lớn vượn bị nuôi giữ trong các sở thú tư nhân mà rất nhiều trong số đó không hề có các tài liệu pháp lý đi kèm hoặc giấy phép săn bắt hoặc bắt giữ phục vụ sở thú. Khó có thể xác định được tỉ lệ những con vật có nguồn gốc từ hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai nhưng có thể chúng là nguồn cung cấp chính vì rõ ràng hai tỉnh này là vùng phân bố chủ yếu của loài này.

Phải kể thêm rằng, các con vượn trong các sở thú tư nhân có tỉ lệ tử vong cao và thường bị thay thế bởi những con mới do chết vì bệnh tật hoặc chế độ ăn uống nghèo dinh dưỡng (theo Nguyễn M.H. quan sát chủ quan). Rất khó có thể xác định được doanh thu của các sở thú này khi không có sự giám sát và quản lý hợp lý. Tuy nhiên nó lại là một yếu tố quan trọng cần được xem xét bởi rất nhiều các sở thú này có giấy phép hoạt động hợp pháp.

Giá cả

Các lái buôn cho biết vượn được coi là một mặt hàng có giá cao hơn các loài linh trưởng khác trong khu vực. Chẳng hạn, một lái buôn đã chào giá một con vượn cái con còn sống (1,3kg) với nhóm khảo sát tại thành phố Đà Lạt với mức giá 5.500.000 đồng (320USD). Theo các lái buôn, con vượn này được chuyển từ chỗ tiếp giáp giữa An Suông (TP. Hồ Chí Minh) tới Đà Lạt hoặc các vùng khác theo đơn đặt hàng của khách hàng. Một con vượn con khác ở thị trấn Bảo Lộc thì được chào giá ở mức 4.000.000 đồng (US\$230). Con vượn này có nguồn gốc từ một khu rừng của huyện Bảo Lộc. Theo các lái buôn ở huyện Vĩnh Cửu, một con chà vá có giá từ 300.000 đến 500.000 đồng (US\$17-29) nếu còn sống nhưng chỉ có giá 200.000 đồng (US\$12) hoặc ít hơn nếu đã chết.

Giá bán của vượn cao hơn các loài linh trưởng khác là do chúng khan hiếm hơn và để bắt được chúng cần phải có kĩ năng và phương pháp săn bắt lành nghề. Các thợ săn cũng

cho biết, nhiều nhà sưu tập ĐVHD nghiệp dư thích vượn hơn các loài linh trưởng khác vì chúng có tiếng hót rất hay và đặc biệt mà các loài linh trưởng khác không có được.

Phương pháp bắt giữ và con đường vận chuyển

Kết quả phỏng vấn các lái buôn cho thấy do vượn được bảo vệ rất nghiêm ngặt nên hiếm khi họ vận chuyển đến các tỉnh khác mà muốn khách hàng đến chỗ mình nhận hàng. Khoảng cách vận chuyển lớn nhất là từ các huyện lỵ đến các thị trấn trung tâm của tỉnh hoặc đến các thị trấn khác trong tỉnh như Đà Lạt và Biên Hòa. Nếu có yêu cầu chuyển hàng xuyên tỉnh thì lái buôn sẽ xem xét đồng ý hoặc từ chối. Thêm vào đó, giá thành một con vượn sống sẽ tăng gấp đôi nếu phân phối hàng sang tỉnh khác. Ví dụ, các lái buôn ở An Suông (TP. Hồ Chí Minh) nếu chuyển hàng ra Hà Nội thì sẽ tăng giá từ 5.500.000 đồng (320USD) đến 10.000.000 đồng (575USD) do tính chất khó vận chuyển và nguy hiểm của hành vi bất hợp pháp này. Điều này chỉ ra rằng các lái buôn coi việc vận chuyển ĐVHD là khâu có nguy cơ bị các cơ quan chức năng phát hiện nhiều nhất so với các khâu khác trong hoạt động buôn bán ĐVHD (như săn bắt, tàng trữ, giao dịch).

Kết quả khảo sát cho thấy tuyến đường quốc lộ số 20 là con đường vận chuyển huyết thống của hoạt động buôn lậu vượn ở Lâm Đồng và Đồng Nai. Theo các thợ săn ở Đà Lạt và Bảo Lộc, vượn thường được chuyển xuống phía nam, chủ yếu là thành phố Hồ Chí Minh theo con đường đó.

Hầu như không có con vượn nào được vận chuyển theo hướng Bắc tới Hà Nội hoặc các tỉnh phía Bắc. Điều này có thể là do khoảng cách địa lý quá xa và khó khăn trong quá trình vận chuyển. Thêm vào đó, theo các khảo sát về hoạt động buôn bán vượn tại các tỉnh trung tâm phía Bắc Việt Nam cũng như kết quả thu được từ những quan sát vượn bị nhốt ở các tỉnh phía Bắc thì không thấy có con vượn đen má hung nào bị buôn bán hoặc bị nhốt làm vật cảnh tại đây (theo Nguyễn, 2005). Mặt khác, sự sẵn có của các loài vượn khác ở các tỉnh miền trung và miền Bắc cũng làm giảm nhu cầu tiêu thụ vượn xuất xứ từ Lâm Đồng, Đồng Nai và các tỉnh miền Nam khác. Khi được đề nghị vận chuyển vượn đến các tỉnh phía Bắc như Hà Nội hoặc Hải Phòng thì tất cả các lái buôn đều từ chối do nguy cơ bị phát hiện rất cao cũng như khả năng vượn tử vong do quãng đường vận chuyển quá dài.

Do vượn được pháp luật bảo vệ khá nghiêm ngặt nên không một lái buôn nào giữ vượn trong nhà mình hay tại một nơi nuôi nhốt nào đó. Thường thì vượn sẽ nhanh chóng

được chuyển cho khách hàng sau khi bắt được để giảm nguy cơ bị các cơ quan chức năng phát hiện, đồng thời giảm nguy cơ con vật có thể bị nhiễm bệnh, sợ hãi hoặc bị thương.

Có ít nhất 7 lái buôn ở huyện Cát Tiên và Vĩnh Cửu nói rằng do luật pháp quản lý rất nghiêm ngặt hoạt động buôn bán vượn nên việc vận chuyển vượn còn sống phải đảm bảo tránh được sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Các thợ săn ở huyện Cát Tiên và Vĩnh Cửu giải thích rằng vượn còn sống phải được chuyển đến cho khách hàng trong vòng vài tiếng đồng hồ sau khi chúng được chuyển đến nhà các lái buôn nhằm giảm khả năng tử vong của con vật cũng như sự phát giác của cơ quan chức năng. Vượn sẽ được giấu trong các túi đa năng và vận chuyển bằng xe máy để tránh sự tò mò của các lái xe khác hoặc của các nhân viên thực thi pháp luật.

Ba lái buôn ở Đà Lạt và Bảo Lâm cho biết trong những vụ buôn bán vượn trước đó, khách hàng của họ sau khi được thông báo là đã có vượn sống như yêu cầu thì họ sẽ tự đến nhận vượn trực tiếp. Những lái buôn này từ chối chuyển hàng ra khỏi phạm vi tỉnh Lâm Đồng nhưng có thể thu xếp chuyển hàng trong phạm vi tỉnh bằng xe chở khách nhỏ.

Công tác thực thi pháp luật

Theo kết quả khảo sát, công tác thực thi pháp luật bảo vệ ĐVHD ở hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai dường như không đạt được hiệu quả như ý muốn. Bằng chứng là số lượng lớn các lái buôn ĐVHD và các nhà hàng kinh doanh thịt thú rừng bất hợp pháp hiện có ở tất cả các huyện và thị trấn của hai tỉnh này. Cụ thể ở huyện Vĩnh Cửu, các nhà hàng thịt thú rừng đều có ở thị trấn và khu tiệc đứng của khu dự trữ và sinh cảnh tự nhiên của Vĩnh Cửu. Ở tỉnh Lâm Đồng, các lái buôn và các nhà hàng thịt thú rừng có tiếng tăm đều có ở tất cả các thị trấn và huyện lỵ của tỉnh này.

Các cuộc phỏng vấn cũng cho thấy tất cả các lái buôn và chủ nhà hàng thịt thú rừng đều ý thức được rằng việc kinh doanh của họ là bất hợp pháp vì hoạt động buôn bán ĐVHD bị luật pháp nghiêm cấm chặt chẽ. Mặc dù vậy, hầu hết trong số họ đã và vẫn đang tham gia vào hoạt động buôn bán bất hợp pháp các loài được luật pháp bảo vệ như là loài vượn. Điều này chứng tỏ những thể chế về hoạt động buôn bán ĐVHD và việc thực thi những thể chế đó tại thời điểm này dường như vẫn còn chưa được hiệu quả. Chỉ có rất ít dấu hiệu cho thấy sự can thiệp của các cơ quan chức năng đối với các lái buôn ĐVHD hiện có, đặc biệt là các nhà hàng thịt thú rừng trong khu vực khảo sát vì thịt của các loài được bảo vệ được ghi rất rõ trong thực đơn của các nhà hàng. Thêm vào đó, các lái buôn khẳng

định có thể cung cấp vượn còn sống và giao hàng tận nơi trong phạm vi của tỉnh càng chứng tỏ sự lỏng lẻo trong công tác thực thi pháp luật bảo vệ ĐVHD tại khu vực này.

Công tác thực thi pháp luật bảo vệ ĐVHD tại hai huyện Cát Tiên (tỉnh Lâm Đồng) và huyện Vĩnh Cửu (tỉnh Đồng Nai) là lỏng lẻo nhất trong các huyện khảo sát thể hiện ở số lượng các nhà hàng thịt thú rừng và các lái buôn ĐVHD tại đây qua cuộc khảo sát này và các cuộc khảo sát gần đây (theo Anon., 2008). Cụ thể, huyện Vĩnh Cửu có ít nhất hai nhà hàng có tên món thịt chà vá trong thực đơn; việc kinh doanh thịt chà vá trong các nhà hàng ăn là rất hiếm trên phạm vi cả nước nhưng lại có vẻ khá phổ biến ở đây, hay ít nhất là tại xã Phú Lý. Vùng này còn được coi là nguồn cung cấp quan trọng nhất cho thị trường thịt vượn. Các thợ săn cho biết, các con vượn săn được chủ yếu là từ khu dự trữ thiên nhiên Vĩnh Cửu và vườn quốc gia Cát Tiên. Tất cả những thông tin trên cho thấy một sự thật kinh hoàng về hoạt động săn bắt và buôn bán các loài vật nguy cấp cũng như sự yếu kém của công tác thực thi pháp luật bảo vệ động vật rừng tại khu vực này.

Thảo luận

Kết quả khảo sát đã chứng tỏ hoạt động buôn bán loài vượn đen má hung đang diễn ra tại cả hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai. Tuy vượn không phải là một mặt hàng có mức độ giao dịch thường xuyên bằng các loài vật khác nhưng điều này cũng trực tiếp tác động đến số lượng hạn chế của chúng trong tự nhiên. Tuy nhiên, hoạt động buôn bán thương mại loài vượn dù ở mức độ nào đi chăng nữa cũng đều đe dọa nghiêm trọng tới sự sinh tồn của chúng tại hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai cũng như vi phạm những quy định và luật lệ của chính phủ Việt Nam về bảo tồn ĐVHD và bảo vệ các loài đang có nguy cơ bị tuyệt chủng.

Các dữ liệu có được trong cuộc khảo sát về hoạt động buôn bán vượn tại hai tỉnh trên chỉ cho thấy có hoạt động buôn bán vượn nguyên con chứ không hề có hoạt động buôn bán thịt vượn hay dẫn xuất của chúng. Như vậy có sự khác biệt với hoạt động buôn bán vượn ở các tỉnh phía Bắc nơi mà vượn thường được sử dụng làm thú cảnh và chế thuốc đông y (theo Geissmann *et al.*, 2000 ; Nguyễn, 2005).

Hoạt động buôn bán vượn tại hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai vẫn chưa đến mức độ nghiêm trọng nhưng cũng đã có sự hình thành một nhóm thợ săn và lái buôn chuyên về vượn hay thậm chí các loài vật bị đe dọa khác. Các chủ nhà hàng thịt thú rừng cũng góp vai trò đáng kể trong hoạt động buôn bán này. Tuy nhiên, những lái buôn này chỉ hạn chế hoạt động của họ trong phạm vi một tỉnh chứ chưa mở rộng sang các tỉnh khác.

Theo kết quả khảo sát thì có một vài nhóm thợ chuyên săn bắt vượn ở cả hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai. Những thợ săn này đi săn khi có đơn đặt hàng từ một lái buôn địa phương hay từ khách hàng. Phương thức săn bắt này có thể đe dọa trầm trọng đến quần thể vượn tại hai khu vực được bảo vệ là vườn quốc gia Cát Tiên và Khu bảo tồn thiên nhiên và Di tích Vĩnh Cửu. Đây là khu vực mà các lái buôn coi là nguồn cung chủ yếu vượn còn sống tại hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai.

Luật pháp bảo vệ ĐVHD dường như chỉ có chút ít hiệu lực đối với hoạt động buôn bán vượn tại khu vực này khi mà cả thợ săn và các lái buôn đều không có ý định thay đổi hành vi của mình mặc dù ý thức được hành động trái pháp luật của mình. Không có bất cứ thông tin nào cho thấy có sự thực thi của bộ máy pháp luật bảo vệ rừng, bằng chứng là các nhà hàng thịt thú rừng tại khu vực rất có tiếng tăm và công khai tham gia vào hoạt động buôn bán thịt thú rừng. Nếu như có sự can thiệp của pháp luật thì có lẽ sự thực thi đó còn quá yếu để có thể tạo được một tác động nào đó đến các lái buôn vượn hay các ĐVHD khác tại khu vực này.

Nhu cầu về thú cảnh và cho các vườn thú là động lực chính thúc đẩy hoạt động buôn bán vượn tại hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai. Sự xuất hiện ngày càng nhiều các sở thú tại các tỉnh phía Nam Việt Nam (đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và Đồng Nai) đòi hỏi một số lượng đáng kể vượn không chỉ để phục vụ sở thú mà còn để thay thế các con vật bị chết do điều kiện chăm sóc nghèo nàn ở hầu hết các sở thú.

Đề xuất

- Tăng cường công tác thực thi pháp luật tại hai tỉnh nhằm kiểm soát được hoạt động buôn bán vượn. Chúng tôi đề xuất áp dụng những phương pháp có tính chiến lược và khôn khéo (ví dụ như đột kích bất ngờ) khi nhắm đến các chủ buôn và các nhà hàng điều tra được trong cuộc khảo sát này đặc biệt là ở huyện Cát Tiên (Lâm Đồng) và huyện Vĩnh Cửu (tỉnh Đồng Nai).
- Thực hiện các khảo sát sâu hơn nữa về các sở thú tư nhân và các nhà sưu tập ĐVHD tại các tỉnh lân cận (bao gồm Đồng Nai, Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh) để ước lượng một cách chính xác nhu cầu về vượn từ những sở thú này.
- Xây dựng các chương trình tập huấn cho các cán bộ thực thi pháp luật bảo vệ rừng tại các địa phương của tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai để nâng cao kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch thực thi có tính chiến lược, kỹ năng thực hiện kế hoạch và kỹ năng điều tra.

- Tiến hành đánh giá về số lượng quần thể vượn hiện có ở Lâm Đồng và Đồng Nai mà trọng điểm là khu dự trữ thiên nhiên Vĩnh Cửu và vườn quốc gia Cát Tiên để hỗ trợ cho công tác giám sát theo dõi tác động của hoạt động buôn bán vượn và các chương trình can thiệp thường xuyên, liên tục.

Tài liệu tham khảo

1. Anon. (2008). Báo cáo khảo sát hoạt động buôn bán trái phép ĐHVD tại vùng rừng hạ lưu sông Đồng Nai, Miền nam Việt Nam: Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã.
2. Cao, V. S., Weitzel, V. và Vu, N. T. (1994). Gây nuôi sinh sản và sinh trưởng linh trưởng tại Việt Nam. Bản tin bảo tồn và nghiên cứu linh trưởng Trung Quốc 3 (2).
3. Geissmann, T., Nguyễn, X. D., Lormée, N. và Momberg, F. (2000). Tổng quan tình trạng bảo tồn Linh trưởng tại Việt Nam năm 2000- Phần 1: Vượn. Hà Nội: Tổ chức bảo tồn động thực vật hoang dã quốc tế. Chương trình bán đảo Đông Dương.
4. Hà, N. M. (2004). Tình hình buôn bán bất hợp pháp một số loài thú ở Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 8: 1148-1149.
5. Nguyễn, M. H. (2002). Hoạt động buôn bán trái phép động vật qua biên giới Việt Nam và Trung Quốc: Tổng quan tình trạng hiện tại và đề xuất giải pháp ngăn chặn. 180. Andalucia: Trường Đại học quốc tế Andalusia.
6. Nguyễn, M. H. (2005). Tình trạng và phân bố vượn đen má trắng (*Nomascus leucogenys*) tại trung tâm phía Bắc Việt Nam. Hà Nội và Washington D.C.: Trung tâm nghiên cứu tài nguyên và môi trường (CRES)/Quỹ bảo tồn các loài khi đã nhân lớn, Văn phòng bảo tồn Cá và Động vật hoang dã Hoa Kỳ.
7. Nguyễn, M. H. và Covert, H. H. (2005). Ảnh hưởng của hoạt động buôn bán trái phép đối với công tác bảo tồn linh trưởng tại Việt Nam. In American Journal of Physical Anthropology, supplement 40. Milwaukee: American Society of Physical Anthropology.
8. Nguyễn, M. H., Lê Văn Trai, Cao Ngọc Minh, Nguyễn Chí Thành, Lê Bá Đức, Tôn Thất Hiền, Hoàng Thế Diễn, Đặng Văn Viện, Lê Đỗ Tánh, Lê Hải Vân, Nguyễn Khánh Chung, Trần Văn Vinh, Trương Minh Nhật, Mẫn, N. H. and Quân, L. H. (2006). Báo cáo tập huấn cán bộ kiểm lâm và khảo sát hoạt động buôn bán trái phép tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Thành phố Huế: Chi cục Kiểm lâm Thừa Thiên Huế và Dự án hành lang Xanh, WWF Việt Nam.
9. Nguyễn, M. H., Vu, V. D., Nguyễn, V. S., Hoàng, V. T., Nguyễn, H. D., Phạm, N. T., Trần, T. H. và Đoàn, C. (2007). Báo cáo tổng quan về hệ thống pháp luật kiểm soát hoạt động buôn bán ĐVHD tại Việt Nam. Hà Nội và Geneva CRES/FPD/UNEP/CITES/IUED.
10. Nguyễn Quảng Trường, Thịnh, T. H., Tru, H. V., Phương, B. X., Hiệp, N. T., Đoàn, Đ. T., Trung, N. C. and Thọ, N. H. (2004). Đánh giá Hiện trạng săn bắt, buôn bán động vật, côn trùng và cây cảnh và ảnh hưởng của nó đến kinh tế xã hội của cộng đồng địa phương ở Vườn quốc gia Tam Đảo và vùng đệm. Hà Nội: GTZ Việt Nam & Cục Kiểm lâm (FPD), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD).
11. Nguyễn, X. D., Nguyễn, H. H., Phan, D. T., Nguyễn, T. N. T., Nguyễn, D. Q. V., Nguyễn, T. V. and Nguyễn, V. T. (2005). Tình trạng quần thể vượn đen má hung (*Nomascus gabriellae*) ở Vườn Quốc gia Cát Tiên và nâng cao nhận thức bằng hoạt động giáo dục bảo tồn. Báo cáo kỹ thuật. Đồng Nai: Vườn quốc gia Cát Tiên. Việt Nam/ Văn phòng bảo tồn Cá và Động vật hoang dã Hoa Kỳ.
12. Robertson, S., Huyền, V. T., Nguyễn, N. N., Hồ, L., Lê, H. S., Nguyễn, Q., Vũ, N. A., Lê, V. D., Hoàng, X. T., Vũ, N. T. và Barney, L. (2004). Hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD tại tỉnh Quảng Nam. Báo cáo tăng cường công tác thực thi pháp luật số 5. Tam Kỳ: Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Quảng Nam và Dự án WWF MOSAIC.

13. Robertson, S., Trần, C. T. và Momberg, F. (2003). Thay đổi sinh kế: Điều tra tình hình khai thác và buôn bán động vật hoang dã ở vườn quốc gia Pù Mát, Nghệ An. Vinh và Hà Nội: Tổ chức Bảo tồn động, thực vật quốc tế (FFI): Chương trình Việt Nam & các loài chim quốc tế tại bán đảo Đông Dương

Phụ lục 1. Thông tin về các lái buôn ĐVHD

Tên	Địa chỉ	Số ĐT/Fax	Phạm vi hoạt động	Nguồn ĐVHD	Mức độ tham gia vào hoạt động buôn bán loài vượn	Phương tiện vận chuyển	Mối quan hệ với các lái buôn khác
Tư Loan	49 -Hai Bà Trưng, Đà Lạt, LĐ (hồ Tuyền Lâm)	0918156460	Toàn quốc	Lâm Đồng	Tham gia buôn bán ít nhất hai con vượn	Xe máy, xe khách	Các lái buôn ở Lâm Đồng và TP. Hồ Chí Minh, Sở thú tư nhân và các nhà sưu tập
Lai	123/28/3 St, TTBảo Lộc, Lâm Đồng	0939051041	Toàn quốc	Lâm Đồng	Có- nhập -thường từ các thợ săn địa phương, đã bán 2 con vượn 3 năm trước (1 con mới bán gần đây và 1 con chà vá bán năm 2007)	Xe máy, xe tải, xe khách	Nguồn cung: Bảo Lâm, Bảo Lộc Đại lý bán lẻ: Hồ Chí Minh, Biên Hòa và các tỉnh khác
Hùng	40, phố Hà Giang, TT Bảo Lộc, LĐ	0986163865	Nhà hàng	Bảo Lâm, thị trấn Bảo Lộc		Xe máy, xe tải	Thợ săn địa phương và các cơ sở bán lẻ ở huyện Bảo Lâm và Bảo Lộc
Hiếu	Ngã ba, TT Đồng Nai, Cát Tiên, LĐ	0989356198	Toàn quốc	Huyện Cát Tiên, Cát Lộc và Dak Lua (VQG Cát Tiên), Đông Phú (tỉnh Bình Phước)	Có- nhập -thường từ các thợ săn địa phương, đã bán 5 con vượn 3 năm trước	Xe máy, xe tải	Nguồn cung: Thợ săn địa phương Cát Tiên, Đông Phú và Dak Lua Cơ sở bán lẻ: Madagui, Biên Hòa và TP. Hồ Chí Minh
Xuất	TT Đan Go, Cát Tiên, LĐ	0906884299	Toàn quốc	Huyện Cát Tiên, Cát Lộc và Dak Lua (VQG Cát Tiên), Đông Phú (tỉnh Bình Phước)	Có – nhập thường từ các thợ săn địa phương, đã bán 2 con vượn 3 năm trước	Xe máy, xe tải	Nguồn cung: Thợ săn địa phương Cát Tiên, Đông Phú và Dak Lua Cơ sở bán lẻ: Madagui, Biên Hòa và TP. Hồ Chí Minh
Vấn	Tiên Hoàng, Cát Tiên, LĐ	063897511	Nhà hàng	Khu vực Cát Lộc (VQG Cát Tiên)	Có- nhập- thường từ thợ săn địa phương , có giữ một con vượn làm cảnh cách đây 2 năm	Xe máy	Thợ săn địa phương ở Tiên Hoàng, Thôn 5 và xã Gia Việt
Tho (Tho Ca)	Ngã ba, TT Đồng Nai, Cát Tiên, LĐ		Toàn quốc	VQG Cat Tien, Cát Lộc, tỉnh Bình			

Phước							
Cửa hàng thú cảnh Huế (Bình)	176a Phan Đình Phùng, Biên Hòa, ĐN	0906019737	Toàn quốc	Tỉnh Đồng Nai và TP. Hồ Chí Minh	Có- nhập- thường từ thợ săn địa phương, đã bán một con vượn cách đây 3 năm	Xe máy, xe tải	Nguồn cung từ TP. Hồ Chí Minh
	Nhà hàng Quốc Đông, Vĩnh An, Vĩnh Cửu, ĐN		Toàn quốc	Vĩnh Cửu	Có- nhập- thường từ thợ săn địa phương, đã bán 2 con vượn cách đây 3 năm	Xe máy	Nguồn cung từ huyện Vĩnh Cửu
	Nhà hàng 9999, Vĩnh Anh, Vĩnh Cửu, ĐN		Trong tỉnh	Vĩnh Cửu		Xe máy, xe tải	Nguồn cung từ huyện Vĩnh Cửu, chủ yếu là xã Phú Lý
Ông Anon	Vĩnh An, Vĩnh Cửu, ĐN		Trong tỉnh	Vĩnh Cửu	Săn được 5 con vượn trong hai năm gần đây. Đã bán 2 con (1-1,5 kg) cho lái buôn địa phương ở Vĩnh Cửu với giá khoảng 2-3 triệu một con còn sống. Hàng năm ước tính có 10-15 con vượn sống bị bắt ở Vĩnh Cửu.	Xe máy, xe đạp và xe khách	Nguồn cung từ các thợ săn và lái buôn huyện Vĩnh Cửu
	Nhà hàng Oanh-Ngọc, Vĩnh Cửu, ĐN		Trong tỉnh	Vĩnh Cửu		Xe máy và xe khách	Thợ săn địa phương ở Phú Lý và lái buôn huyện Vĩnh Cửu và Trảng Bom
Ông Lập	Nhà hàng Thạch Lịch/ Nhà nghỉ, Phú Lý, Vĩnh Cửu, ĐN		Trong tỉnh	Vĩnh Cửu		Xe máy và xe khách	Thợ săn địa phương ở Phú Lý và lái buôn huyện Vĩnh Cửu và Trảng Bom
	Nhà hàng gia đình Ngọc An, Phú Lý, Vĩnh Cửu, ĐN		Trong tỉnh	Vĩnh Cửu		Xe máy và xe khách	Thợ săn địa phương ở Phú Lý và lái buôn huyện Vĩnh Cửu và Trảng Bom
Nhà hàng bia Hồng Kong	Xuân Thọ, Xuân Lộc, ĐN		Nhà hàng	Rừng Đình Quán (VQG Cát Tiên)		Xe máy và xe khách	Lái buôn ở huyện Định Quán

Khảo sát nhanh về hoạt động buôn bán và tiêu thụ Hổ (*Panthera tigris corbetti*) và Voi (*Elephas maximus*) tại Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam cùng những quan sát tại một số huyện lân cận.

Vũ Ngọc Thành

**Bảo Tàng Động vật, Khoa Sinh học, Đại học Khoa học Tự nhiên,
Đại học Quốc gia Hà Nội**

Giới thiệu

Hổ Đông Dương (*Panthera tigris corbetti*) là một loài nguy cấp phân bố tại Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan và Mi-an-ma. Mới đây, một đánh giá mang tính toàn cầu về các loài động vật có vú của IUCN cho biết hiện nay trên toàn thế giới chỉ còn chưa đến 2.500 cá thể hổ Đông Dương. Năm 1995, ước tính Việt Nam có nhiều nhất là 200 cá thể hổ (Nguyễn Xuân Đăng *et al*, 1995). Tuy nhiên, tại Hội nghị khoa học chuyên đề về Hổ tại Diễn đàn Hổ thế giới năm 2007, đại diện chính phủ Việt Nam đã báo cáo số lượng hổ chỉ còn dưới 100 con tại các tỉnh dọc theo biên giới Lào và Cam-pu-chia năm 2004-2005 (GTF 2007). Nạn săn bắt và buôn bán hổ là một trong các mối đe dọa tới loài hổ. Bên cạnh đó, việc xương hổ và các bộ phận khác của hổ được sử dụng trong y học dân tộc Việt Nam cũng là một mối đe dọa đối với quần thể loài hổ tại đây (Nguyễn Xuân Đăng 1999).

Voi châu Á phân bố tại các nước: Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan, Mianma, Malaixia, Sri Lanka, Nê-pan, Ấn độ, Bhutan và Băng-la-đét. Vào đầu những năm 90, số lượng voi châu Á hoang dã tại Việt Nam đã giảm từ 500 cá thể xuống còn 160 con năm 1997 (FFI 1997) và hiện tại thì chỉ còn một số lượng nhỏ. Miền Bắc Việt Nam không còn một cá thể voi rừng nào trừ trường hợp một số cá thể thi thoảng được vận chuyển từ Lào về tỉnh Sơn La. Lâm Đồng và Đồng Nai là hai tỉnh duy nhất trong số hàng chục tỉnh thành của Việt Nam còn voi rừng sinh sống (Choudhury *et al*. 2008). Việc suy giảm một cách nhanh chóng số lượng voi chính là hậu quả của việc tàn phá rừng, săn bắn trái phép, xung đột giữa người và voi cũng như hoạt động buôn bán trái phép voi và các sản phẩm của voi. Voi bị săn bắt trái phép vì nhiều mục đích sử dụng nhưng ngà của chúng là sản phẩm có giá trị kinh tế lớn nhất. Ngà voi nguyên chiếc bị buôn bán cả trong

nước và quốc tế và các sản phẩm ngà voi được bày bán chủ yếu tại các cửa hàng bán đồ lưu niệm ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Lạt. Các sản phẩm làm từ ngà voi là đèn ngủ tượng, ống đựng thời son môi, ống, lược và các mặt hàng khác.

Lâm Đồng và Đồng Nai nằm trên trục giao thông chính của tuyến đường từ Tây Nguyên xuống thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền nam khác. Hai tỉnh này trước đây nổi tiếng về hoạt động buôn bán trái phép hổ và voi vì đây vừa là nơi tiêu thụ, vừa là nơi cung cấp. Mặc dù cách đây gần 10 năm TRAFFIC đã thực hiện cuộc khảo sát về hoạt động buôn bán hổ và voi (1999 và 2000) và ngân sách và các chính sách mới được bổ sung nhằm giảm thiểu hoạt động buôn bán các loài này tại hai tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai nhưng dường như vẫn chưa có nhiều biến chuyển. Theo các khảo sát đã có thì Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là vùng diễn ra cả hoạt động bán buôn và bán lẻ các sản phẩm của voi và hổ.

Nhằm đánh giá tình hình buôn bán và sử dụng các sản phẩm hổ và voi tại Lâm Đồng và Đồng Nai, một cuộc khảo sát đã được tiến hành vào tháng 9 năm 2008 với các mục tiêu cụ thể sau:

- Xác định các sản phẩm của voi và hổ (hổ sống, voi và các sản phẩm chế tác) được bày bán ở Đà Lạt và các huyện lân cận
- Phân tích mạng lưới buôn bán hổ và voi, và các sản phẩm chế tác tại Đà Lạt và các huyện lân cận
- Đánh giá hiệu quả thực thi pháp luật về phòng chống hoạt động buôn bán hổ và voi
- Đưa ra các đề xuất xây dựng biện pháp kiểm soát hoạt động buôn bán hổ và voi tại Đà Lạt và các huyện lân cận

Phương pháp khảo sát

Đội nghiên cứu gồm hai thành viên (đều là người Việt Nam) tiến hành phỏng vấn một số đối tượng có thể biết về hoạt động buôn bán Hổ và voi tại khu vực khảo sát. Đó là những người làm việc tại các cửa hàng bán đồ lưu niệm cho khách du lịch, cửa hàng thuốc y học dân tộc, khách sạn, những người bán buôn ĐVHD và các cán bộ của các bảo tàng khoa học địa phương.

Phương pháp khảo sát chủ yếu là phỏng vấn các đối tượng trên và dựa vào quan sát trực tiếp các con vật và sản phẩm của chúng trên thị trường. Đội khảo sát tập trung thu thập các thông tin sau:

- Số lượng hổ, sản phẩm của hổ và voi đang có mặt trên thị trường hai tỉnh (tính theo năm, những năm gần đây);
- Những lái buôn và các địa điểm bán lẻ hổ, sản phẩm của hổ và voi cũng như cung cách làm việc (tên tuổi, địa chỉ, điểm cất giữ hàng, thu thập và phân phối, bán hàng, các liên kết có thể có với các quốc gia khác);
- Nguồn cung chủ yếu (khu vực săn bắt, các trang trại gây nuôi vì mục đích thương mại hoặc nơi nhập khẩu);
- Phương tiện và con đường vận chuyển chính và đích đến của hổ, sản phẩm của hổ và voi;
- Nhóm khách hàng tiêu dùng hổ, các sản phẩm của hổ và voi và vì sao họ lại có nhu cầu với các mặt hàng này.

Trong quá trình điều tra, hầu hết các trường hợp nhóm khảo sát đóng giả làm thương nhân trừ một số trường hợp là nhân viên bảo tàng Đại học Quốc gia Hà Nội vì điều đó có lợi cho quá trình điều tra. May mắn là cả hai nghiên cứu viên đều có nhiều bạn và mối quan hệ ở hai tỉnh khảo sát nên được giới thiệu đến những đối tượng khảo sát chính và chiếm được lòng tin của họ rất nhanh, vì vậy làm tăng tính xác thực của thông tin thu thập được. Một số mẫu vật thật như răng nanh, dương vật hổ, ngà voi, răng nanh lợn rừng đã được nhóm khảo sát chụp ảnh và mang theo khi đi khảo sát để so sánh và đóng cho đạt vai của mình.

Đội khảo sát dành một ngày để thảo luận về kỹ thuật phỏng vấn và kỹ thuật thu âm (dùng máy ghi âm, ghi lại thông tin và chụp ảnh). Trước đó, đội khảo sát cũng đã thăm Bảo tàng của trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Quốc gia Hà Nội để tìm hiểu về bộ xương của voi và hổ cũng như của các loài động vật có vú khác để nhận dạng một cách chính xác xương hổ và xương voi và phân biệt chúng với xương của các loài khác. Hoạt động này cũng giúp đội khảo sát quan sát kỹ hơn các bộ phận của hổ như vuốt, răng nanh để có thể phân biệt được với các sản phẩm của ĐVHD khác trên thị trường. Giáo sư, Tiến sĩ Lê Vũ Khôi, một chuyên gia về thú của trường ĐHKHTN đã hướng dẫn đội khảo sát trong suốt thời gian tìm hiểu này.

Cuộc khảo sát kéo dài trong 15 ngày (23/9-6/10) tại các huyện/thành phố sau: Đà Lạt, Bảo Lộc, Di Linh, Đà Tẻ của tỉnh lâm Đồng và tại Vĩnh Cửu và Trảng Bom của tỉnh Đồng Nai.

Kết quả

Tại các cửa hàng lưu niệm và mỹ nghệ:

Chợ Đà Lạt có khoảng 70 cửa hàng mỹ nghệ và đồ lưu niệm bày bán các sản phẩm giả của hổ và voi. Mỗi cửa hàng có ít nhất 20-30 sản phẩm bao gồm răng nanh, vuốt và các sản phẩm làm từ ngà giả. Gần như tất cả những cửa hàng này đều bán các sản phẩm từ ĐVHD khác như tay gấu, răng nanh lợn rừng và sừng nai. Một số cửa hàng có hàng trăm răng nanh và vuốt giả của gấu và hổ cũng như răng nanh lợn rừng.

Dựa vào quan sát và sự công nhận của các chủ cửa hàng thì tất cả các sản phẩm từ voi và hổ bày bán công khai tại cửa hàng đều là các sản phẩm thay thế. Một chủ cửa hàng ở đồi Mộng Mơ, một trong các cửa hàng lớn nhất và có đa dạng sản phẩm nhất, thành thật nói “...rừng đã bị phá gần hết rồi, răng nanh lợn rừng giờ cũng hết rồi...vậy thì lấy đâu răng nanh hổ thật mà bán?!” Những sản phẩm thay thế này có màu sắc, hình dạng và trọng lượng khá giống thật. Nhiều cửa hàng bán lẻ cho biết họ nhập chúng từ thành phố Hồ Chí Minh. Giá của các sản phẩm thay thế ở mỗi cửa hàng khác nhau và cũng khác nhau khi những người bán hàng đánh giá người mua là loại người nào....Họ thường cố gắng thuyết phục người mua, những người thường không có mấy kiến thức về các sản phẩm này là các sản phẩm của họ là đồ thật để bán với giá cao (Bảng 1).

Nhóm khảo sát không hề nhìn thấy một sản phẩm thật nào của voi và hổ mặc dù chúng tôi có nói là sẵn sàng trả giá rất cao để mua nó. Chỉ có khoảng 5% các cửa hàng là có bán răng nanh lợn rừng mua về từ các dân tộc thiểu số tại địa phương.

Bảng 1: Bảng giá các sản phẩm động vật hoang dã bày bán tại các cửa hàng lưu niệm ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, tháng 9/2008. (Tỉ giá: 1USD = 16.500VND)

Sản phẩm	Chất lượng	Kích cỡ	Giá thành (VNĐ)
Vuốt hổ	Giả	Lớn	300-400.000
Vuốt gấu	Giả	Lớn	200-300.000
Răng nanh hổ	Giả	Lớn	350-450.000
Răng nanh gấu	Giả	Lớn	200-300.000
Răng nanh lợn rừng	Thật	8-10cm	200-250.000
Răng nanh lợn rừng	Giả- nhựa	10-12cm	100-200.000
Gạc nai	Giả	Lớn	500.000-1.000.000
Gạc nai	Thật	Lớn	15-17.000.000
Sừng bò tốt	Thật	Lớn	15-20.000.000
Ngà voi	Giả: Đá trắng	35-40cm, chạm trổ tinh vi	400-500.000
Tẩu thuốc	Giả: xương	25-40cm	150-200.000

Chúng tôi thấy có ít sản phẩm ngà voi hơn là sản phẩm từ hổ được bày bán tại các cửa hàng. Một chủ cửa hàng ở đồi Mộng Mơ cho biết các sản phẩm của voi rất khó bán cho các du khách vì chúng được bày bán khắp mọi nơi và giá thành ở thành phố Hồ Chí Minh thì lại rẻ hơn trong khi đó các du khách thì chủ yếu đến từ thành phố Hồ Chí Minh. Các cửa hàng bán lẻ cũng cho biết thêm những sản phẩm ngà voi lớn rất cồng kềnh nên khó vận chuyển về thành phố Hồ Chí Minh.

Bảo tàng Sinh vật của Viện Sinh học Tây Nguyên

Tất cả các răng nanh thật của hổ và các loài thú khác thuộc họ mèo trong bảo tàng đều bị thiếu. Răng nanh thật của hổ đã bị thay thế bởi răng nanh chế tác làm từ nanh lợn rừng. Một lái buôn làm ra những mẫu vật này và cũng là một lái buôn ĐVHD có tiếng tăm ở Đà Lạt cho biết răng nanh hổ thật được bán với giá 3.000.000đ còn vuốt hổ thật có giá 1.500.000đ. Anh ta tin rằng trước đây người ta tìm kiếm răng nanh và vuốt hổ vì cho rằng nó đem lại sức khỏe cho người đeo nó nhưng ngày nay đó lại là thú chơi của những người giàu có. Theo anh ta, rất nhiều người muốn mua nó nhưng nguồn cung thì rất hạn chế.



Ảnh 1: Ngà voi giả



Ảnh 2: Răng nanh hổ, vuốt hổ, gấu và lợn rừng giả...trong một cửa hàng



Ảnh 3: Răng nanh giả của hổ trong bảo tàng



Ảnh 4: Xương voi trong nhà của lái buôn



Ảnh 5: Dương vật súc vật giả làm dương vật hổ



Ảnh 6: Vuốt hổ giả

Nhà thuốc/Phòng khám Đông y

Rất nhiều nhà thuốc bày bán các sản phẩm ĐVHD mặc dù có cán bộ y tế địa phương khẳng định một cách rõ ràng rằng không có ĐVHD nào bị bán để chế thuốc tại Đà Lạt.

Nhà thuốc An Dương (hoặc Cua Xanh) địa chỉ số 11B Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Đà Lạt là một ví dụ điển hình. Chủ cửa hàng là lương y Mạnh Anh Chương (trước đây chủ cửa hàng là Lương y Quỳnh Quân). Các lương y ở đây cho biết giá bán của cao hổ cốt được dựa trên tỉ lệ xương hổ trong thành phần của cao. Nhiều hiệu thuốc cho biết họ chỉ bán cao cho những bệnh nhân sau khi biết rõ về bệnh của họ để đảm bảo họ là khách hàng thực sự. Hiệu thuốc này cũng phân phối cao hổ cho các hiệu thuốc khác trong tỉnh. Khi được hỏi về nguồn của cao hổ cốt, chủ phòng khám Anh Dương nhanh nhẩu cho biết là cao nấu từ con hổ bị bắn trước chiến tranh nên không phải là nguồn bất hợp pháp. Anh ta cũng cho biết bệnh nhân thích cao hổ cốt làm từ hổ Đông Dương hơn là hổ nhập khẩu từ nước khác như nước Nga.

Một người chủ cũ của một phòng khám y học dân tộc Việt Nam tại Đà Lạt kể cho đội khảo sát rằng khoảng 10 năm về trước nguồn của cao hổ cốt chủ yếu từ thành phố Hồ Chí Minh và một số sản phẩm khác thì được nhập khẩu từ Hồng Kông và bán với giá 200.000đ một lạng.



Hình 7: Cao hổ cốt bán tại Nhà thuốc Con Cua, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam



Hình 8: Thuốc và đơn thuốc của các loại thuốc có sản phẩm của hổ tại hiệu thuốc đông được Con Cua, TP Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng

Chúng tôi cũng bắt gặp nhiều cửa hàng và hiệu thuốc bày bán dương vật hổ giả. Dấu hiệu cho thấy đây là mẫu vật giả vì nó được bày bán cùng với các mặt hàng giá rẻ khác và người bán hàng thì chẳng phiền gì khi khách hàng mang sản phẩm ra khỏi tầm nhìn của họ. Một cựu cán bộ của Bảo tàng Sinh vật thuộc Viện Sinh vật Tây Nguyên cho biết là răng nanh, dương vật hổ, ngà voi, răng nanh lợn rừng là đồ giả và dương vật hổ được làm từ dương vật của bò hoặc trâu nhà.

Bảng 2: Bảng giá thuốc làm từ các sản phẩm của hổ

Tên hàng	Chủng loại	Kích cỡ/khối lượng	Giá (vnd)
Cao hổ loại I	Loại 1	100gr	1.200.000
Cao hổ loại II	Loại 2	100gr	600.000
Dương vật hổ	Giả	Khô, 35-40cm	1.500.000-2.500.000
Xương hổ	Thật	Kg	10.000.000

Hoạt động buôn bán voi sống

Nuôi voi phục vụ khách du lịch mang lại lợi nhuận lớn cho chủ voi. Tại Khu du lịch Thác Prenn và Khu du lịch Đam B'ri du khách có thể chụp ảnh trên lưng voi (10.000d), cho voi ăn (10-15.000d) và cưỡi voi (100-150.000d). Chủ voi cho biết rất nhiều du khách nước ngoài đã cưỡi voi. Chi phí nuôi voi rất thấp vì thức ăn cho chúng có sẵn trong rừng. Chi phí duy nhất mà chủ voi phải trả đó là cho người điều khiển voi (100USD/tháng). Do thu được lợi nhuận cao từ dịch vụ cho thuê voi tại các khu du lịch nên có sự cạnh tranh giữa các khu du lịch. Người ta đồn rằng một con voi ở Khu Du lịch Thác Prenn bị chết vì đói thủ bỏ độc. Vì vậy các chủ voi cai quản voi rất chặt chẽ và dùng dây xích ngăn để đảm bảo an toàn cho chúng.

Chủ voi tại Khu Du lịch thác Prenn cho biết việc trao đổi buôn bán thương mại voi nhà dễ dàng như buôn bán bò nhà và cơ quan Kiểm lâm còn giúp đỡ trong việc xin giấy phép. Người chủ này cũng muốn mua thêm voi nhưng nguồn bán voi thì lại hạn chế. Một con voi của ông thì mua từ một gánh xiếc ở Hải Dương và một con 20 tuổi bị mù thì mua từ Đắk Lắk. Ông đã mua chúng với 200 triệu đồng (khoảng 12.000 USD) nhưng ông thu hồi vốn chỉ sau 6 tháng.

Quan sát có được tại các huyện lân cận

Thực tế mà nói thì bất kì điểm du lịch hoặc cửa hàng lưu niệm nào mà đội khảo sát ghé thăm tại các huyện lân cận thành phố Đà Lạt đều bày bán vuốt và răng nanh giả của hổ, lợn rừng, và gấu, vv...với cùng mức giá và kiểu dáng như ở Đà Lạt. Có lẽ các mặt hàng này đều có cùng nguồn gốc xuất xứ.

Một nhà thuốc Đông y có tên Thọ Xuân Đường tại huyện Di Linh có bán cao hổ cốt. Nhưng khách mua phải đặt cọc trước một khoản tiền, chủ cửa hàng sẽ “giúp” mua cao từ Đà Lạt (Nhà thuốc đông y Con Cua). Bà chủ cửa hàng nói hiếm khi có khách đến hỏi mua cao hổ cốt vì họ cho rằng chất lượng cao tại huyện này không được tốt. Cửa hàng của bà

nằm ngay cạnh một đồn Công an và được trang trí bằng tê tê nhồi, gạc nai, cheo cheo nhồi, mai đồi mồi khô.

Kết luận

Chúng tôi nhận thấy rất ít các sản phẩm thật từ hổ và voi được bày bán công khai ở Đà Lạt hay các huyện lân cận trong khi các sản phẩm thay thế lại được bày bán rất nhiều. Đây có thể là kết quả của công tác thực thi pháp luật bảo vệ ĐVHD hoặc do nguồn cung khan hiếm, hoặc là do cả hai. Các hiệu thuốc vẫn bày bán cao hổ cốt nhưng không rõ tỉ lệ xương hổ là bao nhiêu và nguồn cung ở đâu.

Theo những nghiên cứu trước đây về hoạt động buôn bán hổ vào năm 1999 và buôn bán ngà vào năm 2000 do TRAFFIC thực hiện thì các sản phẩm này được bày bán công khai với số lượng lớn tại Đà Lạt. Nếu những báo cáo này là đúng và các sản phẩm bày bán được xác định là thật thì dường như đã có một sự chuyển dịch hoàn toàn từ thị trường bán sản phẩm thật sang thị trường bán sản phẩm giả.

Hoạt động buôn bán thương mại sản phẩm của hổ diễn ra rất kín đáo và các đối tượng thường cảnh giác khi trao đổi với đội khảo sát về vấn đề này vì họ rất biết đây là một hoạt động bất hợp pháp. Ngà voi thì rất ít thấy bày bán. Các nhà thuốc Đông y cũng không thấy bán các sản phẩm của voi. Hoạt động buôn bán chính làm ảnh hưởng đến quần thể loài voi là việc bán voi sống cho các khu du lịch.

Những chủ bán buôn mà nhóm khảo sát có quen biết cho biết số lượng ĐVHD tại khu vực đang giảm đáng kể nên họ không còn buôn bán những mặt hàng này nhiều như trước đây. Theo họ, việc tiêu thụ hổ và ngà voi giờ chỉ tập trung ở những thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh nơi có thể nhập hàng từ các nước khác và người dân có nhiều tiền hơn để có thể mua những sản phẩm này.

Danh sách những cơ sở và cá nhân khảo sát

Stt	Tên cơ sở	Sản phẩm	Địa chỉ
1	Cửa hàng La Tulipe	Răng, răng nanh, vuốt của hổ, gấu và lợn rừng	Chợ Đà Lạt
2	Hiệu thuốc Đông y Con Cua	Cá ngựa khô, kì đà, cao hổ cốt, mật gấu	Chợ Đà Lạt
3	Cửa hàng chuyên một mặt hàng	Rượu ngâm bộ cặp và rắn	Chợ Đà Lạt
4	Cửa hàng lưu niệm Hoàng Hương	Răng nanh lợn rừng và hổ, vuốt gấu và hổ, sừng hươu, ngà voi làm bằng đá	14 Phan Bội Châu, TP Đà Lạt
5	Cửa hàng rượu Bắc-Trung-Nam	Sừng hươu, rượu	Chợ Đà Lạt
6	Khu du lịch thung lũng tình yêu	Răng nanh của lợn rừng, hổ, vuốt gấu và hổ, sừng sơn dương, sừng mang, ngà voi làm bằng đá	TP Đà Lạt
7	Khu du lịch đồi Mộng Mơ	Răng nanh của lợn rừng, hổ, vuốt gấu và hổ, sừng sơn dương, sừng mang, ngà voi làm bằng đá, chân hươu	TP Đà Lạt
8	Khu du lịch thác nước Prenn	Răng nanh của lợn rừng, hổ, vuốt gấu và hổ, sừng sơn dương, sừng mang, ngà voi làm bằng đá, chân hươu, dương vật hổ, sừng hươu, các sản phẩm của mèo rừng	TP Đà Lạt
9	Bảo tàng Đà Lạt	Các tạp phẩm liên quan đến ĐVHD	TP Đà Lạt
10	Vườn hoa Đà Lạt	Không có gì	TP Đà Lạt
11	Khu du lịch Đam Rí	Nanh, răng, vuốt hổ, gấu và lợn rừng, dương vật hổ	Huyện Bảo Lộc
12	Khu du lịch Madagui Suối tiên	Khi đuôi dài, cá sấu	Huyện Đạ Huoai
13	A. Tứ- lái buôn đồ cổ và ĐVHD	Các vật phẩm ĐVHD, sừng hươu thật, sừng bò đực, sừng gaygal, sừng hươu cà tong, sóc bay, rùa đầu to, đại bàng, cao hổ	TP Đà Lạt
14	Vườn thú của Tư Loan	Mèo rừng, cây vàng, rái cá, bò rừng, gấu chó, gấu ngựa, Beo lửa, báo hoa mai, lợn rừng, bò rừng, xương nai...	Ngoại ô Đà Lạt
15	Anh Nguyễn Văn X	Đối tượng phỏng vấn	Nhân viên sở y tế
16	Anh Trần Xuân Y	Đối tượng phỏng vấn	Công chức của tỉnh
17	Hiệu thuốc Đông y Thọ Xuân Dương	Tê tê, hươu xạ, mật gấu, kỳ đà, cao hổ cốt	Huyện Di Linh
18	Viện sinh học Tây Nguyên	Mẫu vật ĐVHD	TP Đà Lạt
19	Nhà nghỉ sinh thái Trúc Mai	Rượu ngâm ĐVHD, bể cá chình	Đạ Tẻh
20	Gia đình Trường Mẫn	Đối tượng phỏng vấn, có nhiều chuông, cũi ở sân nhà	Đạ Tẻh
21	Gia đình ông Ngô	Đầu hươu, chim, rắn, kỳ đà	Di Linh

22	Trang trại gây nuôi lợn rừng Xuân Phương	Lợn rừng	Đạ Huoai
23	Nguyễn Thị Thanh Long	Đối tượng phỏng vấn	Nguyên cán bộ Bảo tàng bảo tàng
24	Gia đình anh Ngọc	Đầu hươu, đầu mang, đại bàng, sóc đen, cây vắn, cây hương, hươu xạ	Bảo Lộc
25	Hoàng Văn T	Chủ voi	Khu Du lịch Thác Prenn
26	Khu du lịch Đồng Trường	Chim	Thị trấn Vĩnh An
27	Gia đình anh KK	Rượu ngâm ĐVHD, dương vật hổ	Thị trấn Vĩnh An
28	2 hiệu thuốc đông y	Đã đóng cửa	Trảng Bom
29	Bảo tàng Đà Lạt	Các loại thú nhồi hoang dã và vật nuôi không rõ nguồn gốc	TP Đà Lạt

Tài liệu tham khảo

Choudhury, A., Lahiri Choudhury, D.K., Desai, A., Duckworth, J.W., Easa, P.S., Johnsingh, A.J.T., Fernando, P., Hedges, S., Gunawardena, M., Kurt, F., Karanth, U., Lister, A., Menon, V., Riddle, H., Rübel, A. & Wikramanayake, E. 2008. *Elephas maximus*. In: IUCN 2008. 2008 IUCN Red List of Threatened Species. <www.iucnredlist.org>. Tải xuống từ trên mạng ngày 03/03/2009.

